

Dàn ý phân tích nhân vật Tràng

I. Mở bài

- Kim Lân là cây bút viết truyện ngắn chuyên nghiệp, ông tập trung viết về cảnh nông thôn, hình tượng người nông dân lao động.

- Vợ nhặt là truyện ngắn đặc sắc viết về người nông dân trong nạn đói năm 1945, nhân vật Tràng là hình tượng đại diện cho số phận của những người nông dân giai đoạn này.

II. Thân bài

1. Hoàn cảnh

- Hoàn cảnh gia đình: dân ngụ cư bị khinh bỉ, cha mất sớm, mẹ già, nhà ở tồi tàn, cuộc sống bấp bênh, ...

- Hoàn cảnh bản thân: xấu xí, thô kệch, “hai con mắt nhỏ tí”, “hai bên quai hàm bạnh ra”, thân hình to lớn vập vạp, trí tuệ ngờ nghệch, vụng về, ...

2. Tâm trạng và hành động

a. Gặp gỡ và quyết định nhặt vợ

- Lần gặp 1: lời hò của Tràng chỉ là lời nói đùa của người lao động chứ không có tình ý gì với cô gái đẩy xe cùng mình.

- Lần gặp 2:

+ Khi bị cô gái mắng, Tràng chỉ cười toét miệng và mời cô ta ăn dù không dư dả gì. Đó là hành động của người nông dân hiền lành tốt bụng.

+ Khi người đàn bà quyết định theo mình về: Tràng trợn nghĩ về việc đèo bồng thêm miệng ăn, nhưng rồi tặc lưỡi “chậc, kệ”. Đây không phải quyết định của kẻ bồng bột mà là thái độ dửng dưng, chấp nhận hoàn cảnh, khát khao hạnh phúc, thương yêu người cùng cảnh ngộ.

+ Đưa người đàn bà lên chợ tỉnh mua đồ: diễn tả sự nghiêm túc, chu đáo của Tràng trước quyết định lấy vợ.

b. Trên đường về:

+ Về mặt “có cái gì phơn khác thường”, “tủm tủm cười một mình”, “cảm thấy vênh vênh tự đắc”. Đó là tâm trạng hạnh phúc, hãnh diện.

+ Mua dầu về thấp để khi thị về nhà mình căn nhà trở nên sáng sủa.

c. Khi về đến nhà:

+ Xăm xăm bước vào dọn dẹp sơ qua, thanh minh về sự bừa bộn vì thiếu bàn tay của đàn bà. Hành động ngượng nghịu nhưng chân thật, mộc mạc.

+ Khi bà cụ Tứ chưa về, Tràng có cảm giác “sợ sợ” vì lo rằng người vợ sẽ bỏ đi vì gia cảnh quá khó khăn, sợ hạnh phúc sẽ tuột khỏi tay.

+ Sốt ruột chờ mong bà cụ Tứ về để thưa chuyện vì trong cảnh đói khổ vẫn phải nghĩ đến quyết định của mẹ. Đây là biểu hiện của đứa con biết lễ nghĩa.

+ Khi bà cụ Tứ về: thưa chuyện một cách trịnh trọng, biện minh lí do lấy vợ là “phải duyên”, căng thẳng mong mẹ vun đắp. Khi bà cụ Tứ tỏ ý mừng lòng Tràng thở phào, ngực nhẹ hẳn đi.

d. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy:

+ Tràng nhận thấy sự thay đổi kì lạ của ngôi nhà (sân vườn, ang nước, quần áo, ...), Tràng nhận ra vai trò và vị trí của người đàn bà trong gia đình. Cũng thấy mình trưởng thành hơn.

+ Lúc ăn cơm trong suy nghĩ của Tràng là hình ảnh đám người đói và lá cờ bay phấp phới. Đó là hình ảnh báo hiệu sự đổi đời, con đường đi mới.

- Nhận xét: Từ khi nhặt được vợ nhân vật đã có sự biến đổi theo chiều hướng tốt đẹp. Qua sự biến đổi này, nhà văn ca ngợi vẻ đẹp của những con người trong cái đói.

III. Kết bài

- Nêu suy nghĩ về nhân vật Tràng.
- Khái quát giá trị nghệ thuật xây dựng nhân vật: đặt nhân vật vào tình huống éo le, độc đáo để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tích cách; miêu tả tâm lí nhân vật, ngôn ngữ bình dị, gần gũi.
- Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc, phản ánh chân thực tình cảnh người nông dân trong nạn đói, mặt khác cũng phản ánh bản chất tốt đẹp và sức sống mãnh liệt của họ.

Bài văn mẫu phân tích nhân vật Tràng

Bài văn mẫu số 1

Kim Lân thuộc hàng những cây bút truyện ngắn tài năng của văn học Việt Nam hiện đại. Ông thường viết về nông thôn và những con người dân quê, lam lũ hồn hậu, chất phác mà giàu tình yêu thương. Vợ nhặt là một trong những sáng tác tiêu biểu của ông. Tác phẩm đã khắc hoạ thành công nhân vật Tràng, một người lao động nghèo khổ nhưng giàu tình yêu thương, luôn khao khát hạnh phúc gia đình giản dị, biết hướng tới tương lai tươi đẹp.

Kim Lân rất am hiểu nông thôn và đời sống của nhân dân nên ông có những trang viết sâu sắc, cảm động. Truyện Vợ nhặt rút từ tập Con chó xấu xí) được coi là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân. Thiên truyện có một quá trình sáng tác khá dài. Nó vốn được rút ra từ tiểu thuyết Xóm ngụ cư (cuốn tiểu thuyết viết dang dở ở thời kì trước Cách mạng). Hòa bình lập lại, Kim Lân viết lại. Vợ nhặt mang dấu ấn của cả một quá trình nghiền ngẫm lâu dài về nội dung và chiêm nghiệm kĩ lưỡng về nghệ thuật.

Trong truyện ngắn Vợ nhặt, Kim Lân bộc lộ một quan điểm nhân đạo sâu sắc của mình. Nhà văn phát hiện ra vẻ đẹp kì diệu của người lao động trong sự túng đói quay quắt, trong bất kì hoàn cảnh khốn khổ nào, con người vẫn vượt lên cái chết,

hướng về cuộc sống gia đình, vẫn yêu thương nhau và hi vọng vào ngày mai. Tiêu biểu cho những con người đó là nhân vật Tràng.

Đọc lướt qua câu chuyện ta ngỡ như việc “nhặt vợ” của Tràng là tình cờ nhưng nghĩ cho kĩ ta sẽ thấy rằng việc làm ấy xuất phát từ tình yêu thương của con người chân chính. Tình thương người đã cho anh quyết định dứt khoát là đưa người đàn bà xa lạ về chung sống. Hành động ấy của Tràng còn tiềm ẩn khát vọng hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc gia đình mà trước đây anh không dám ao ước.

Chính khát vọng và tình thương đã làm cho Tràng biến đổi từ dáng vẻ bên ngoài đến bên trong tâm hồn. “Mặt hấn có một vẻ gì hơn hờ khác thường. Hấn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh”. Với cách miêu tả ấy trước mắt người đọc là một anh Tràng khác hẳn. Từ một con người mang mặc cảm về thân phận, một trái tim cần cỗi nay lại hồi sinh.

Về đến nhà, lúc đầu Tràng thấy “ngượng nghịu” rồi cứ thế “đứng tây ngậy ra giữa nhà, chột hấn thấy sờ sờ”. Nhưng đó chỉ là cảm giác thoáng qua thôi. Hạnh phúc lớn lao quá khiến Tràng lại lấy lại được thăng bằng nhanh chóng. Lúc sau Tràng tủm tỉm cười một mình với ý nghĩ có phần ngạc nhiên sửng sốt, không dám tin đó là sự thật: “hấn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hấn đã có vợ rồi đấy ư?”. Đó là sự ngạc nhiên trong sung sướng.

Khi đã có vợ rồi niềm vui sướng trong anh ngày một lớn. Dường như anh đã quên đi cuộc sống tối tăm thường nhật và cảm nhận một sự thay đổi. Tràng ý thức được trách nhiệm, bổn phận của người chồng, người chủ gia đình “Bỗng nhiên hấn thấy hấn thương yêu gắn bó với cái nhà của hấn lạ lùng. Bây giờ hấn mới thấy hấn nên người, hấn thấy hấn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này”.

Từ một con người cục mịch, sống vô tư, chỉ biết việc trước mắt, Tràng đã là người quan tâm đến những chuyện ngoài xã hội và khao khát sự đổi đời. Khi tiếng trống thúc thuế ngoài đình vang lên vội vã, dồn dập, Tràng đã thản mặt ra nghĩ ngợi, đây là điều hiếm có đối với Tràng xưa nay. Trong ý nghĩ của anh lại vụt hiện ra cảnh những người nghèo đói ầm ầm kéo nhau đi để cướp kho thóc của Nhật và đảng

trước là lá cờ đỏ. Tràng nhớ tới cảnh ấy và lòng ân hận, tiếc rẻ và trong óc vẫn thấy đám người đói và lá cờ bay phấp phới.

Tràng được khắc hoạ nổi bật trong bối cảnh ngày đói vô cùng thê thảm ở nông thôn Việt Nam do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra năm 1945. Những người năm đói được miêu tả với “khuôn mặt hốc hác u tối”, “Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma”, và “bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma”. Trong không gian của thế giới ngổn ngang người sống kẻ chết ấy, tiếng quạ “gào lên từng hồi thê thiết” cùng với “mùi gậy của xác người” càng tô đậm cảm giác tang tóc thê lương. Cái đói huỷ diệt cuộc sống tới mức khủng khiếp. Trong một bối cảnh như thế Kim Lân đặt vào đó một mối tình thật là táo bạo, dõ khóc, dõ cười giữa Tràng và Thị, một mối duyên bắt nguồn từ bốn bát bánh đúc giữa ngày đói.

Kim Lân đã tạo nên một tình huống độc đáo: Tràng nhặt được vợ để từ đó làm nổi bật khao khát hạnh phúc, tình yêu thương, mưu mang đùm bọc lẫn nhau của những con người đói. Ngay cái nhan đề Vợ nhặt đã bao chứa một tình huống như thế: nhặt tức là nhặt nhanh, nhặt vu vơ. Trong cảnh đói năm 1945, người dân lao động dường như khó ai thoát khỏi cái chết, giá trị một con người thật vô cùng rẻ rúng, người ta có thể có vợ theo, chỉ nhờ có mấy bát bánh đúc ngoài chợ. Như vậy thì cái thiêng liêng (vợ) đã trở thành rẻ rúng (nhặt). Nhưng tình huống truyện còn có một mạch khác: chủ thể của cái hành động “nhặt” kia là Tràng, một gã trai nghèo, xấu xí, dân ngụ cư, đang thời đói khát mà đột nhiên lấy được vợ, thậm chí được vợ theo thì quả là điều lạ. Lạ tới mức nó tạo nên hàng loạt những kinh ngạc cho hàng xóm, bà cụ Tứ – mẹ Tràng và chính bản thân Tràng nữa.

Tình huống truyện trên đã khơi ra mạch chảy tâm lí cực kì tinh tế ở mỗi nhân vật, đặc biệt là Tràng.

Anh cu Tràng cục mịch, khù khờ, bỗng nhiên trở thành người thực sự hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc lớn quá, đột ngột quá, khiến Tràng rất đỗi ngỡ ngàng “đến bây giờ hán vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hán đã có vợ rồi đấy ư?”. Rồi cái ngỡ ngàng trước hạnh phúc kia cũng nhanh chóng đẩy thành niềm vui hữu hình cụ

thể. Đó là niềm vui về hạnh phúc gia đình – một niềm vui giản dị nhưng lớn lao không gì sánh nổi.. Chàng thanh niên nghèo khó “Bỗng nhiên hấn thấy hấn thương yêu gắn bó với cái nhà của hấn lạ lùng.

Mặc dù người vợ được hấn nhạt về, nhưng Tràng không hề rẻ rúng, khinh miệt thị. Trái lại, Tràng vô cùng trân trọng, coi chuyện lấy thi là một điều nghiêm túc. Khát vọng mái ấm gia đình đã khiến Tràng vượt qua lo lắng về cái đói “ đến thân còn chẳng lo nổi, lại còn đèo bòng”. Tràng chặc lưỡi “ kẹ” cái đói, mua cho thị cái thúng con, vài xu dầu và dẫn thị về căn nhà lụp xụp rách nát của mẹ con mình. Tràng hỏi hỏi chờ câu đồng ý chấp thuận của bà cụ Tứ.

Buổi sáng hôm sau, Tràng thấy khoan khoái như người từ trong giấc mơ đi ra. Hấn đã có một gia đình. Hấn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Đó là một điều thật bình dị nhưng có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong cuộc đời Tràng. Hấn thấy hấn nên người. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng”. Một niềm vui thật cảm động, lẫn cả hiện thực lẫn giấc mơ.

Chi tiết: “Hấn xăm xăm chạy ra giữa sân, hấn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà” là một đột biến quan trọng, một bước ngoặt đổi thay cả số phận lẫn tính cách của Tràng: từ khổ đau sang hạnh phúc, từ chán đời sang yêu đời, từ ngây dại sang ý thức. Tràng đã có một ý thức bồn phận sâu sắc: “hấn thấy hấn có bồn phận lo lắng cho vợ con sau này”. Tràng thật sự “phục sinh tâm hồn” đó là giá trị lớn lao của hạnh phúc.

Câu kết truyện “Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới chứa đựng bao sức nặng về nghệ thuật và nội dung cho thiên truyện. Hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng là tín hiệu thật mới mẻ về một sự đổi thay xã hội rất lớn lao, có ý nghĩa quyết định với sự đổi thay của mỗi số phận con người. Đây là điều mà các tác phẩm văn học hiện thực giai đoạn 1930 – 1945 không nhìn thấy được. Nền văn học mới sau Cách mạng tháng tám đã đặt vấn đề và giải quyết vấn đề số phận con người theo một cách khác, lạc quan hơn, nhiều hi vọng hơn.

Vợ nhặt là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân, là tác phẩm giàu giá trị hiện thực, nhân đạo; là bài ca về tình người ở những người nghèo khổ, ca ngợi niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng của con người. Truyện xây dựng thành công hình tượng nhân vật Tràng, một người lao động nghèo khổ mà ấm áp tình thương, niềm hi vọng, lạc quan qua cách dựng tình huống truyện và dẫn truyện độc đáo, nhất là ngôi bút miêu tả tâm lí tinh tế, khiến tác phẩm mang chất thơ cảm động và hấp dẫn.

Bài văn mẫu số 2

Viết về người nông dân không phải là đề tài mới hay hiếm gặp mà nó nhiều nhan nhản. Cái cốt của một tác phẩm có thành công với đề tài này hay không là do sức hấp dẫn của những cây bút. Nếu như Nam Cao thành công khi khắc họa thành công nhân vật Chí Phèo nhằm nói lên sự tha hóa bản cùng của người nông dân trong xã hội thực dân phong kiến thì Kim Lân cũng khắc họa thành công người nông dân tên Tràng trong truyện ngắn Vợ Nhặt của ông. Vẫn là đề tài nông dân ấy nhưng Kim Lân đã khơi được cái chưa ai khơi là thân phận rẻ rúng bị coi như rơm rác của con người. Đặc biệt một lần nữa qua nhân vật Tràng nhà văn lại khẳng định những nét đẹp trong tâm hồn của người nông dân Việt Nam.

Đọc truyện ngắn Vợ Nhặt của Kim Lân ta không thể nào quên nhân vật anh Tràng này. Anh chính là hiện thân cho những người đàn ông nông dân có những phẩm chất tốt đẹp.

Hoàn cảnh sống của Tràng là sống trong một xóm ngụ cư, đó là tập thể những con người sống không định cư một chỗ mà chỉ sống cho qua ngày. Đặc biệt họ là những người ở nơi khác dạt đến chứ không phải người dân chính gốc ở đây. Hoàn cảnh sống của Tràng là sống trong nạn đói năm 1945. Gia đình chỉ còn mẹ già là bà cụ Tứ, em gái thì đi lấy chồng còn cha thì đã mất. Hai mẹ con nương tựa vào nhau để mà sống sót qua nạn đói này. Tràng thì làm nghề kéo xe bò thuê nên cũng chưa đến mức phải chết đói. Sáng nào Tràng đi làm cũng chứng kiến biết bao nhiêu là xác người chết, rồi những người sống thì lại bông bể dất dúi nhau lên xanh xám như những bóng ma. Không khí vẫn lên những mùi hôi thối tanh tủa của xác người. Tràng làm, ăn, ngủ trong tiếng quạ kêu trên những gốc đa và tiếng người khóc khi

nhà có người chết đói. Tóm lại Tràng sinh ra trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn của đất nước.

Trước hết là ngoại hình của Tràng, khi nạn đói chưa đến xóm ngụ cư, Tràng xuất hiện với dáng đi ngật ngưỡng, mắt một mí lại gà gà đăm vào bóng chiều. Thân hình thì to lớn vập vập quai hàm bạnh ra, lưng to như thân một con gấu lớn. Qua những nét ngoại hình ấy ai trong chúng ta cũng biết Tràng không hề đẹp nếu không nói là quá xấu. Tràng giữ cho mình một nét thô kệch nông dân chính gốc. Thế nhưng Tràng lại quá xấu, cái xấu ấy phải chăng tạo hóa đã ban cho anh mà không hề thương xót. Ngoại hình của Tràng còn được nói đến khi nạn đói tràn vào xóm ngụ cư. Khi ấy Tràng không còn ngật ngưỡng vui vẻ được nữa, thay vào đó là dáng đi mệt mỏi, đầu thì về đằng trước mặt cúi gằm lại. Cái đói đã làm mù mịt cả con người Tràng.

Với tất cả hoàn cảnh gia đình và ngoại hình như thế thì nguy cơ ế vợ của Tràng là rất cao. Ai lại đi lấy một người xấu xí thô kệch đến thế đã vậy lại còn là dân ngụ cư nữa. Ở đây người ta khinh những người dân ngụ cư lắm. Thế mà trong nạn đói ấy, Tràng lại lấy được vợ hay nói như trong văn bản thì là Tràng nhặt vợ về. Ô hóa ra con người trong nạn đói cứ như rơm rác hay mớ rau ngoài chợ có thể lựa mà nhặt mang về nhà.

Điều thứ ba ta thấy ở nhân vật này đó chính là nét đẹp về tâm hồn. Hoàn cảnh có khó khăn, ngoại hình có xấu xí nhưng lại có một tấm lòng vàng.

Chẳng là Tràng gặp người vợ nhặt của mình trong một lần kéo xe thóc lên tỉnh. Lên đến dốc kéo xe nặng anh mới cất lên mấy câu trêu đùa mấy cô gái ngồi nhặt hạt rơi ở đường. Mấy cô ả đẩy người vợ nhặt ra. Khi ấy cô này còn cong cớn lắm. Thế rồi một lần nọ cô ả ở đâu chạy đến và trách Tràng thất hẹn nói phét. Thị bữa ấy nhìn mặt gầy hảnh đi như cái lưỡi cày vậy. Thương lòng Tràng bảo thị ngồi ăn trầu nhưng Thị từ chối và đòi ăn cái khác. Vậy là Tràng cũng chiều lòng cho Thị ăn một chập bốn bát bánh đúc, ăn xong Thị còn lấy đũa quẹt ngang mồm cất lên một tiếng “chà ngon”. Cái đói đã làm cho người vợ nhặt không còn chút duyên dáng e thẹn nào của người con gái. Thật ra thì Tràng cũng chẳng có mà để hào phóng với thị mà cái thời

buổi ấy lo ăn cho gia đình chẳng xong nữa là cho người ngoài. Thế nhưng chính tấm lòng vàng thương người của anh đã khiến cho anh để cho thị ăn thoải mái một bữa.

Không những thế khi ăn xong Thị lại còn không ngần ngại đi theo Tràng. Thị muốn về nhà cũng Tràng, thế là Tràng có vợ. Tràng phân vân bởi thời buổi này đến thân mình còn chưa lo xong lại còn đèo bồng. Nhưng nhìn thấy Thị chẳng có chỗ nào để đi nữa thì Tràng không nỡ bỏ người đàn bà ấy giữa đường. Đó chẳng phải là tấm lòng vàng hay sao. Con người ta dù có gặp khó khăn thế nhưng vẫn dang tay cứu vớt lấy cuộc đời của những con người còn khó khăn hơn mình. Sau cái tặc lưỡi của Tràng là biết bao nhiêu khó khăn phía trước phải đương đầu.

Tràng đưa vợ về trong không khí hôi tanh của nạn đói. Những tiếng khóc tiếng quạ kêu cất lên. Thế nhưng Tràng thay đổi tâm trạng Tràng thấy vui hơn. Khuôn mặt rạng rỡ hơn ánh mắt cũng lấp lánh. Đó là tình yêu sao?. Hay là khát vọng được sống an lành yên ổn. Tràng đưa vợ về trước sự ngạc nhiên của bao nhiêu người xóm ngụ cư. Trong số họ người thì mừng cho anh Tràng người lại thương vì đưa nhau về trong cái trời đất này chỉ thêm khổ. Đến sự ngạc nhiên của bà cụ Tứ nữa nhưng rồi tất cả vẫn chấp nhận cho hai người ở với nhau.

Không những thế Tràng còn là một người đàn ông trưởng thành và có trách nhiệm khi sau một đêm có vợ. Trong buổi sáng thức dậy Tràng vẫn còn mơ màng không tin là mình đã có vợ rồi. Nhìn thấy cảnh tượng mẹ chồng nàng dâu dọn dẹp lại căn nhà và chuẩn bị cho một bữa ăn đón con dâu mới. Tràng thấy trong lòng mình khoan khoái, thành cần có trách nhiệm với gia đình nhỏ của mình. Đặc biệt trong bữa cơm đầu tiên trong đầu Tràng pháp phối về hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng cùng những người cướp kho thóc Nhật đi trên đê bột đã thể hiện quy luật tìm đến cách mạng của người nông dân.

Nhà văn Kim Lân quả thật đã khai thác khám phá được những vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân Việt Nam. Trong khó khăn khốn khổ như thế nông dân ta vẫn phát huy truyền thống lá lành đùm lá rách. Tràng đại diện cho những người thanh niên nghèo xấu xí nhưng lại giàu tình thương người và sẵn sàng chịu mang những kiếp

người khốn khổ hơn mình. Đồng thời nhà văn còn phát hiện được quy luật tìm đến cách mạng của những người nông dân.

Bài văn mẫu số 3

Nhắc đến nhà văn Kim Lân thì nhiều người sẽ nghĩ ngay tới “Vợ nhặt” – một tác phẩm nổi tiếng của ông. Bạn đọc biết đến “Vợ nhặt” như là một minh chứng chân thực nhất cho cuộc đời và số phận của con người trong nạn đói 1945 lịch sử. Trong tác phẩm này, nhà văn Kim Lân là khắc họa nhân vật Tràng – một người đàn ông nghèo khổ tiêu biểu cho những người nghèo khổ và qua đó để làm nổi bật tinh thần nhân đạo nhân văn về tình yêu thương con người.

Truyện ngắn “Vợ nhặt” lấy bối cảnh là nạn đói năm 1945, và cụ thể là ở một xóm ngụ cư tiêu điều xác xơ. Tình huống truyện ở đây là việc anh cu Tràng có vợ, nhưng không phải được cưới hỏi đàng hoàng mà là vô tình “nhặt” từ ngoài đường về. Qua sự kiện mang tính độc đáo và bất ngờ này, nhà văn đã đi sâu vào tâm lý từng nhân vật và qua cho làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp bên trong những con người thấp cổ bé họng nghèo đói, bần cùng.

Để làm nổi bật tư tưởng ấy, Kim Lân đã lựa chọn mà khắc họa nhân vật Tràng xuyên suốt trong tác phẩm. Tràng là một anh con trai nghèo khổ, làm nghề kéo xe bò thuê, sống với mẹ già ở một cái “nhà” đứng rúm ró trên mảnh vườn lổn nhổn những búi cỏ dại cuối xóm ngụ cư. Chính vì là dân ngụ cư cho nên Tràng bị coi khinh, chẳng ai buồn nói chuyện, trừ lũ trẻ hay trêu chọc mỗi khi anh đi làm về.

Chỉ với nét miêu tả của nhà văn, người đọc đã thấy được hình ảnh một người đàn ông xấu xí, thô kệch. “Hắn bước ngật ngưỡng trên con đường khằng khiu luôn qua cái xóm chợ của những người ngụ cư vào trong bến. Hắn vừa đi vừa tùm tùm cười, hai còn mắt nhỏ tí, gà gà đấm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạnh ra, rung rung làm cho cái bộ mặt thô kệch của hắn lúc nào cũng có những ý nghĩ gì vừa lý thú vừa dữ tợn...”. Cái điệu “vừa đi vừa tùm tùm cười” khiến cho hình tượng nhân vật trở nên cô độc, lẻ loi giữa không gian xóm ngụ cư tiêu điều, xơ xác.

Thế nhưng, Tràng dường như chẳng hề thấy buồn, thấy cô độc. Mỗi lần Tràng đi làm về, trẻ con trong xóm “ùa ra vây lấy hấn, reo cười vác lên”. “Đưa tùm đặng trước, đưa tùm đặng sau, đưa cù, đưa kéo, đưa lòi chân không cho đi. Khi ấy, Tràng chỉ ngửa mặt lên cười hềnh hệch”. Quả thật, tính tình Tràng vô tư chẳng khác đám trẻ con là mấy. Chính vì thế cho nên anh chơi đùa với chúng, làm “cái xóm ngụ cư ấy mỗi chiều lại xôn xao lên được một chút”.

Không những thế, Tràng cũng chẳng biết tính toán, suy nghĩ cũng giản đơn. Ngay cả chuyện trọng đại của đời người như lấy vợ cũng được anh quyết định rất nhanh chóng. Có lẽ từ trước nay chưa có ai lấy vợ nhanh như Tràng. Chỉ cần một câu hò và bốn bát bánh đúc, Tràng đã có một cô ả theo về làm vợ chồng. Một người xấu xí, nghèo đói và thô kệch như Tràng mà cũng có được vợ, nhất lại là trong lúc “chết đói” thì quả đúng là đám cưới có một không hai.

Thực ra ban đầu, Tràng chẳng chủ tâm đưa tình đẩy ý với cô nào trong đám con gái bên đường hôm ấy. Chẳng ngờ, chỉ vì một câu hò vui cho đỡ nhọc mà thị lon ton đến đẩy xe bò cho anh và đòi trả công. Thấy người đàn bà đói, Tràng cũng hào phóng mời thị ăn rồi ngỏ ý mời về cùng. Chỉ sau bốn bát bánh đúc và lời mời của Tràng, thị đã trở thành vợ của anh ta. Tràng có vợ, lấy được vợ trước hết là vì lòng thương nhân hậu đối với một con người cùng cảnh ngộ với mình, thậm chí đói khát hơn mình.

Lấy nhau không phải vì tình yêu, mà là vì bốn bát bánh đúc và hai câu nói bông đùa nhưng không vì thế mà Tràng coi thường vợ mình. “Hôm ấy hấn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lặt vặt và ra hàng cơm đánh một bữa no nê”. Anh còn mua 2 hào dầu thắp để “vợ mới vợ miếc cũng phải cho nó sáng sửa một tí”. Tràng cũng cảm thấy hạnh phúc, có điều gì đó kì lạ và mới mẻ chưa bao giờ anh thấy được: “Tràng quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, quên cả đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hấn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hấn với người đàn bà đi bên”.

Kể từ lúc anh biết mình đã có vợ, anh như thể trở thành một con người khác. Tràng đơn đả, ngoan ngoãn với mẹ, với vợ anh triu mến yêu thương. Sáng hôm sau trở

dậy, Tràng cảm thấy “trong người êm ái lửng lơ như người vừa trong mơ đi ra”. Việc có vợ với Tràng cho đến sáng hôm sau vẫn như là một giấc mơ. Nhưng nhìn thấy cửa nhà sạch sẽ tinh tươm, nhìn thấy mẹ và vợ mình, Tràng thấy mình cần có trách nhiệm hơn. “Hắn đã có một gia đình”. “Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận lo lắng cho vợ con sau này”. Hắn muốn sửa lại căn nhà để sau này “hắn cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây”.

Có thể thấy rằng, từ một anh phu xe cục mịch, chỉ biết sống vô tư, chơi đùa cùng lũ trẻ, Tràng đã trở thành người biết quan tâm đến người khác, đến những chuyện khác ngoài xã hội. Khi tiếng trống thúc thuế vang lên dồn dập, “Tràng thần mặt ra nghĩ ngợi”. Hình ảnh về đoàn người đi phá kho thóc Nhật và lá cờ đỏ sao vàng bay phất phới xuất hiện trong tâm trí anh như thể một tia sáng về những điều tốt đẹp đang chờ sẽ đến.

Trong nạn đói 1945, Tràng không phải là một cá biệt mà có rất nhiều những “anh cu Tràng” khốn khổ như vậy. Cuộc đời Tràng là một minh chứng tiêu biểu cho số phận của người dân nghèo trước cách mạng tháng Tám. Nghèo đói nên bị người ta coi thường, khinh rẻ, nghèo đến nỗi không lấy được vợ mà khi lấy vợ thì hắn là “nhặt vợ” chứ không phải là “cưới vợ”. Lấy vợ giữa cái đói quay đói quắt, cả anh cu Tràng cho đến vợ và bà cụ Tứ đều cảm thấy hạnh phúc đan xen lẫn chua xót. Bởi “biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau qua cơn đói khát này không?”.

Cũng như Tràng hay bất cứ người nghèo nào khác, nếu không có một sự thay đổi mang tính cách mạng thì có lẽ sẽ phải sống mãi trong sự tăm tối, đói rách. Ở nhân vật Tràng tuy chưa có sự thay đổi lớn lao đó, nhưng trong ý nghĩ của anh đã xuất hiện những tia sáng cho hướng đi mới của cuộc đời. Hình ảnh đoàn người vùng lên phá kho thóc Nhật dưới lá cờ đỏ sao vàng chính là con đường Tràng sẽ đi, và trong thực tế lịch sử người nông dân Việt Nam đã đi theo con đường cách mạng đó.

Bằng ngòi bút sắc sảo của mình, Kim Lân đã để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một anh cu Tràng nghèo đói nhưng thật thà nhân hậu với đầy đủ những hành động, diễn biến tâm trạng phức tạp, đan xen. Anh chợn nghĩ, đôi chút lo lắng lẫn hành diện khi nhặt được vợ. Có lúc lại đôn đả, lúng túng đi theo người đàn bà. Có

khi lại hạnh phúc mơ màng quên hết những cảnh tăm tối trước kia. Anh vô tư nhưng không số sãng, trái lại biết ngưng chín chắn, biết lo nghĩ cho cuộc sống về sau.

Có thể nói rằng, “Vợ nhặt” là một bức tranh sống động về đời sống người nông dân trong nạn đói 1945. Tuy rằng ở đó, con người hãy còn chìm trong bóng tối, đói nghèo và chết chóc nhưng với con mắt tinh tường, nhà văn Kim Lân vẫn phát hiện ra chiều sâu tâm hồn tốt đẹp ẩn chứa bên trong họ. Đó là tình yêu thương con người, là ý thức trách nhiệm của mình đối với gia đình và xã hội. Trên cái nền đen tối ấy, con người đã vượt lên và tỏa sáng những vẻ đẹp rực rỡ nhất. Đó cũng chính là giá trị nhân bản, nhân văn sâu sắc mà nhà văn Kim Lân muốn gửi gắm đến bạn đọc.

Bài văn mẫu số 4

Độc giả biết nhiều hơn tới Kim Lân với những tác phẩm gắn liền với những truyện ngắn tài năng của Văn học Hiện đại Việt Nam. Những nhân vật của ông thường là những con người nghèo khổ và bần cùng. Nhưng ở họ vẫn luôn tồn tại một nét đẹp tâm hồn bất diệt. Nhà văn đã khai thác triệt để vẻ đẹp đó và viết nên những trang truyện mà khiến cho người đọc xúc động và rút ra nhiều bài học ý nghĩa. Vợ nhặt là một trong những sáng tác tiêu biểu của ông. Tác phẩm đã khắc họa thành công nhân vật Tràng, một người lao động nghèo khổ nhưng giàu tình yêu thương, luôn khao khát hạnh phúc gia đình giản dị.

Tác phẩm Vợ Nhặt ra đời trong hoàn cảnh đất nước rơi vào nạn đói kinh hoàng thời kì 1945, khi mà nhân dân ta chịu cảnh chết đói như ngã rạ, người người nhà nhà rơi vào cảnh khó xử. Không khí của những làng quê được miêu tả là “người chết như ngã rạ, không buổi sáng nào người trong làng đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí bốc lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”. Khung cảnh xóm ngụ cư ấy đã diễn tả được cái đói đang hoành hành, đời sống nhân dân thê thảm”. Xóm nghèo ấy cũng là xóm ngụ cư, mọi người tứ phương đổ về ai cũng mong muốn tìm được cái ăn để đỡ đói qua ngày.

Cũng chính từ cái nghèo đói đó mà tác giả Kim Lân càng muốn khắc họa vẻ đẹp tiềm ẩn của người nông dân, đặc biệt là nhân vật Tràng. Giữa cái đói nghèo ấy

nhưng anh vẫn có một tâm hồn lạc quan về phía trước và một người giàu lòng thương yêu, chính cái thương đó đã đưa Tràng và vợ Tràng đến với nhau trong một hoàn cảnh như vậy. Truyện ngắn mở đầu bằng hình ảnh anh cu tràng “hắn bước đi ngật ngưỡng, vừa đi vừa tùm tùm cười, hai bên quai hàm bạnh ra...” những chi tiết này khiến độc giả hình dung ra một người đàn ông xấu xí thô kệch, và đặc biệt trong cảnh nghèo đói này anh chàng cũng không khác gì những người dân ở xóm ngụ cư này. Từ ngày nạn đói hoành hành, đám trẻ con không buồn trèo tràng nữa, vì chúng đã không còn sức lực. Xung quanh xóm ngụ cư được phủ lên 1 khung cảnh buồn thiu, đầy ám ảnh bao phủ lên xóm nghèo. Trong khung cảnh chiều tà, suy nghĩ của Tràng được tái hiện “hắn bước đi từng bước mệt mỏi, cái áo nâu tàng vắt sang một bên cánh tay. Hình như những lo lắng, cực nhọc đè nặng lên cái lưng gấu của hắn”.

Thành công của Kim Lân chính là đã tạo dựng được một tình huống truyện độc đáo, dẫn dắt người đọc từ bất ngờ này tới bất ngờ thú vị khác. Chi tiết Tràng nhặt được vợ để từ đó làm nổi bật khao khát hạnh phúc, tình yêu thương, cứu mang đùm bọc lẫn nhau của những con người đói. Nhan đề của tác phẩm cũng đặt ra một dấu chấm hỏi và thắc mắc cho người đọc, tại sao lại là vợ nhặt, vì vốn dĩ giữa lúc khó khăn khốn cùng này còn ai nghĩ tới chuyện vợ con gì nữa, hai là nếu lấy vợ thì phải là hai bên qua lại chứ sao lại nhặt được. Ấy chính cái nhan đề ấy đã dẫn tới tình huống truyện đặc sắc thu hút người đọc. Nhưng tình huống truyện còn có một mạch khác: chủ thể của cái hành động “nhặt” kia là Tràng, một gã trai nghèo, xấu xí, dân ngụ cư, đang thời đói khát mà đột nhiên lấy được vợ, thậm chí được vợ theo thì quả là điều lạ. Lạ tới mức nó tạo nên hàng loạt những kinh ngạc cho hàng xóm, bà cụ Tứ – mẹ Tràng và chính bản thân Tràng nữa. Những hình ảnh và chi tiết này được tác giả khắc họa một cách rõ nét và sắc sảo.

Tràng vốn dĩ là người thô kệch trong thời buổi khó khăn này, chưa nghĩ tới nghèo đói lấy được vợ mà ngay cả chuyện tìm được một người ưng ý cũng đã khó. Chính vì vậy khi mà anh tự dưng có vợ thì Tràng vẫn chưa hết bất ngờ: “đến bây giờ hắn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hắn đã có vợ rồi đấy ư?”. Rồi cái ngờ ngợ trước hạnh phúc kia cũng nhanh chóng đẩy thành niềm vui hữu hình cụ thể.

Đó là niềm vui về hạnh phúc gia đình – một niềm vui giản dị nhưng lớn lao không gì sánh nổi.

Qua câu chuyện chúng ta còn thấy nhiều vẻ đẹp ở nhân vật Tràng, nó được thể hiện những chi tiết nhỏ nhặt nhưng cũng đủ làm nổi bật hình ảnh của một người đàn ông biết thương yêu biết coi chuyện gia đình là nghiêm túc. Mặc dù người vợ được hân hạnh về, nhưng Tràng không hề rẻ rúng, khinh miệt thị. Trái lại, Tràng vô cùng trân trọng, coi chuyện lấy thi là một điều nghiêm túc. Khát vọng mái ấm gia đình đã khiến Tràng vượt qua lo lắng về cái đói “đến thân còn chẳng lo nổi, lại còn đèo bồng”. Tràng chặc lưỡi “kệ” cái đói, mua cho thị cái thúng con, vài xu dầu và dẫn thị về căn nhà lụp xụp rách nát của mẹ con mình.

Tác giả Kim Lân còn miêu tả tâm lí của Tràng một cách đặc sắc, đó là cảm giác của tràng vào buổi sáng hôm sau, Tràng thấy khoan khoái như người từ trong giấc mơ đi ra. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Đó là một điều thật bình dị nhưng có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong cuộc đời Tràng. Hắn thấy hắn nên người. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng”. Một niềm vui thật cảm động, lẫn cả hiện thực lẫn giấc mơ. Thêm vào đó chi tiết: “Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà” là một đột biến quan trọng, một bước ngoặt đổi thay cả số phận lẫn tính cách của Tràng: từ khổ đau sang hạnh phúc, từ chán đời sang yêu đời, từ ngây dại sang ý thức. Từ trong thâm tâm của anh, anh đã có một ý thức và trách nhiệm sâu sắc rằng anh đã có vợ và phải cố gắng để lo lắng cho tổ ấm của mình. Cùng với đó, ở phần kết khi mà hình ảnh của lá cờ đỏ sao vàng cứ mãi xuất hiện trong đầu Tràng dự báo cho một tương lai mới sẽ xảy ra. Đây là điều mà các tác phẩm văn học hiện thực giai đoạn 1930 – 1945 không nhìn thấy được.

Vợ nhặt là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân, là tác phẩm giàu giá trị hiện thực, nhân đạo, là tình người là ca ngợi niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng của con người. Kim Lân đã thành công trong việc xây dựng tình huống truyện và phân tích tâm lí nhân vật. Cùng với đó, những ngôn từ cách mà tác giả dẫn dắt cũng góp phần làm nổi bật ý nghĩa câu chuyện và đặc biệt là nhân vật Tràng.

Bài văn mẫu số 5

Nói đến các nhà văn trong nền văn học hiện đại thì không thể không nói đến Kim Lân. Và khi nói đến Kim Lân thì người đọc sẽ nhớ ngay đến “Vợ nhặt”. Tác phẩm được xem là một trong những tác phẩm điển hình của văn học Việt Nam. Với “Vợ nhặt” Kim Lân đã làm nổi bật nhân vật Tràng- hình tượng người nông dân hiền lành chất phác, giàu lòng yêu thương trong hoàn cảnh hết sức éo le ngang trái.

Dẫn dắt vào tác phẩm, thoát tiên nhà văn Kim Lân đã cho ta biết được một vài nét về thân phận và địa vị của nhân vật. Tràng vốn là người dân nghèo trong xóm ngụ cư sống cùng người mẹ già trong một căn nhà xiêu vẹo, rách nát. Hằng ngày anh phải ra sức đẩy xe bò chở thóc mướn. Anh có vẻ ngoài xấu và thô kệch: đôi mắt nhỏ tí, thân hình vạm vạp. Trong xã hội cùng cực đau thương tủi nhục, với thân phận và địa vị như thế chắc chắn rồi cuộc đời của Tràng sẽ kết thúc trong sự cô đơn, tủi nhục.

Nhưng trong diễn biến của câu chuyện Tràng lại có vợ, có một gia đình hạnh phúc mà đến chính anh cũng ngỡ ngàng như đó không phải là sự thật. Nói cho đúng hơn là chính lòng thương người không đả đơ, toan tính đã trao tặng anh món quà “hạnh phúc”. Kim Lân đã xây dựng một tình huống hết sức độc đáo: Tràng đã “nhặt” được vợ qua hai lần gặp gỡ. Lần thứ nhất khi anh đẩy xe bò lên dốc. Anh hò chơi một câu cho đỡ mệt “Muốn ăn cơm trắng mấy giò này lại đây mà đẩy xe bò với anh nì”. Chủ tâm của anh không phải để chọc ghẹo cô nào, nhưng không ngờ có một chị lại cong cớn chạy ra và giúp Tràng đẩy xe lên dốc. Lần thứ hai khi đang ngồi uống nước ở cổng chợ tỉnh thì người đàn bà xuất hiện và máng Tràng “điều”. Trong tình huống đó anh không biết làm sao cho hợp tình hợp lí. Anh mời chị ăn trà nhưng chị không ăn trà mà đòi ăn thứ khác. Tràng đành mời liều “muốn ăn gì thì ăn” thế là thị sà xuống ăn một chập bốn bát bánh đúc. Ăn xong, Tràng nói một

câu mà như nói tầm phơ tầm phào "Nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về". Nói đùa thế thôi, ai ngờ thị về thật. Lúc đầu Tràng phảng phất lo sợ về cái đói và cái chết "mới đầu anh cũng chợn, nghĩ: thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng". Đó là nỗi sợ hãi có thật nhất lại

là thời đôi kếm như thế này. Nhưng có lẽ tình thương người và khát vọng hạnh phúc đã lớn hơn nỗi sợ hãi nên sau đó anh chắc lưỡi "Chắc kệ!". Chỉ một từ "kệ" thôi, Tràng như đã bỏ lại sau lưng mình tất cả nỗi sợ hãi, mọi lo nghĩ để vun vén cho cái hạnh phúc của mình.

Đọc lướt qua câu chuyện ta ngỡ như việc "nhặt vợ" của Tràng là tình cờ nhưng nghĩ cho kĩ ta sẽ thấy rằng việc làm ấy xuất phát từ tình yêu thương của con người chân chính. Tình thương người đã cho anh quyết định dứt khoát là đưa người đàn bà xa lạ về chung sống. Hành động ấy của Tràng còn tiềm ẩn khát vọng hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc gia đình mà trước đây anh không dám ao ước.

Chính khát vọng và tình thương đã làm cho Tràng biến đổi từ dáng vẻ bên ngoài đến bên trong tâm hồn. "Mặt hắn có một vẻ gì hơn hờ khác thường. Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh". Với cách miêu tả ấy dường như trước mắt người đọc là một anh Tràng khác hẳn. Từ một con người mang mặc cảm về thân phận, một trái tim cần cỗi nay lại hồi sinh.

Về đến nhà, lúc đầu Tràng thấy "ngượng nghịu" rồi cứ thế "đứng tây ngậy ra giữa nhà, chột hắn thấy sờ sờ". Nhưng đó chỉ là cảm giác thoáng qua thôi. Hạnh phúc lớn lao quá khiến Tràng lại lấy lại được thăng bằng nhanh chóng. Lúc sau Tràng tủm tỉm cười một mình với ý nghĩ có phần ngạc nhiên sửng sốt, không dám tin đó là sự thật: "hắn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hắn đã có vợ rồi đấy ư?". Đó là sự ngạc nhiên trong sung sướng.

Khi đã có vợ rồi niềm vui sướng trong anh tràn ngập. Dường như anh đã quên đi cuộc sống tối tăm thường nhật và cảm nhận một sự thay đổi. Tràng ý thức được trách nhiệm, bổn phận của người chồng, người chủ gia đình "Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng... Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này".

Từ một con người cục mịch, sống vô tư, chỉ biết việc trước mắt, Tràng đã là người quan tâm đến những chuyện ngoài xã hội và khao khát sự đổi đời. Khi tiếng trống thúc thuế ngoài đình vang lên vội vã, dồn dập, Tràng đã thần mặt ra nghĩ ngợi, đây

là điều hiếm có đối với Tràng xưa nay. Trong ý nghĩ của anh lại vụt hiện ra cảnh những người nghèo đói âm ỉm kéo nhau đi để cướp kho thóc của Nhật và đằng trước là lá cờ đỏ. Tràng nhớ tới cảnh ấy và lòng ân hận, tiếc rẻ và trong óc vẫn thấy đám người đói và lá cờ bay phấp phới...

Có thể nói truyện ngắn “Vợ nhặt” đã xây dựng thành công nhân vật Tràng-một anh nông dân nghèo nhưng giàu lòng yêu thương. Đồng thời qua Tràng nhà văn còn cho thấy sức sống mãnh liệt, diệu kì của con người Việt Nam trong khó khăn cuộc sống. Dường như càng đau khổ, mất mát người ta lại yêu thương nhau nhiều hơn. Và cũng lí giải vì sao dân tộc ta làm làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Bài văn mẫu số 6

Vợ Nhặt là một tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Kim Lân, tác phẩm xuất sắc cho văn học Việt Nam được sáng tác năm 1945 giữa nạn đói khủng khiếp, thể hiện nội dung nhân đạo sâu sắc trong từng câu văn, hình ảnh, chi tiết của tác phẩm. Qua đó, người đọc ấn tượng với nhân vật Tràng, từ ngoại hình tính cách, gia cảnh, đến việc quan trọng nhất đời người là lấy vợ.

Truyện xoay quanh tình huống anh Tràng nhặt được vợ trong hoàn cảnh đói khát. Ở nhân vật này, nhà văn đã miêu tả với nhiều chi tiết nói về ngoại hình, tính cách, gia cảnh nhưng gần như tạo hóa không cho anh ta một điểm đáng tự hào nào cả: người thô kệch, lưng rộng như lưng gấu, đầu trọc, nhà nghèo, dân ngụ cư, nghèo kiệt xã, thô. Điểm ấn tượng nhất về bề ngoài là sự ngờ nghệch có cái tật vừa đi, vừa nói, vừa cười tủm tỉm một mình. Hơn nữa, Tràng sống với mẹ, nghèo đến nỗi cái nhà hắt ở "rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại" mẹ góa con cô. Tuy nhiên ở Tràng cũng có điểm đáng quý: vui vẻ, dễ gần, tốt bụng đối với lũ trẻ con trong xóm vẫn xúm lại trêu đùa. Anh ta không bao giờ dám nghĩ đến chuyện mình có thể lấy nổi vợ; tức là anh ta đã ế vợ và không có khả năng lấy được vợ. Hơn nữa đang trong thời điểm tất cả mọi người đều rơi vào nạn đói thê thảm. Thế mà anh ta lại nhặt được vợ một cách rất dễ dàng ngay giữa đường, giữa chợ chỉ qua vài câu nói tầm phơ tầm phào.

Đã có người theo không về làm vợ, điều đó thật bất ngờ nhưng là niềm vui, hạnh phúc tột đỉnh trong cuộc đời của Tràng. Hoàn cảnh nạn đói ghê gớm, bản thân Tràng lại rất nghèo, không biết mình có nuôi nổi mình không cho nên sau lời nói đùa cho vui, Tràng cảm thấy "chợn", sợ đèo bồng. Tuy nhiên anh ta lấy vợ bằng một cái tặc lưỡi: "chậc,kệ!". Cái tặc lưỡi vừa thể hiện sự buông xuôi cho số phận, vừa thể hiện cái liều lĩnh của một kẻ không biết sợ là gì. Đồng thời cũng thể hiện niềm khao khát của một kẻ lần đầu tiên có niềm vui hạnh phúc.

Tràng dẫn vợ về trong niềm vui khác lạ: " Mặt hấn có vẻ gì hớn hở khác thường, hấn tùm tùm cười nụ một mình, hai mắt thì sáng lên lấp lánh ". Lần đầu tiên có được niềm vui trong cuộc đời cho nên Tràng quên hết những cảnh sống tăm tối hàng ngày, quên cả cái đói đang đe dọa trước mắt cũng không sợ những ngày tháng đói khổ, ghê sợ ở phía trước...Có cái gì đó mới mẻ, lạ lẫm chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy. Đó là cảm giác sung sướng, hạnh phúc của người đàn ông được biết thế nào là hạnh phúc: "Tràng thích lắm, từ cha mẹ sinh mẹ đẻ đến giờ, chưa có người con gái nào cười với hấn tình tứ như thế. "Tràng nói đùa...ai ngờ Thị về thật". Đúng là dẫu có cực khổ, cùng quẫn đến đâu, dẫu đói khát đến mấy người ta cũng luôn luôn khao khát hạnh phúc và chỉ nghĩ đến nó thôi đã thấy nó lấn lướt tất cả nỗi sợ hãi, kể cả lưỡi hái tử thần. Chính vì thế dù biết rằng" Thóc gạo này đến cái thân mình còn không biết mình có nuôi nổi không nhưng hấn vẫn chặc kệ đưa Thị về làm vợ.

Khi Thị về nhà hấn, hấn mới thực sự thấy lo, tâm trạng bỗng thiếu tự tin, bối rối như một đứa trẻ. Tràng nóng lòng, sốt ruột, mong mẹ về, khi mẹ về hấn mừng rỡ như đứa trẻ lật đật chạy ra đón. Lúc này tâm trạng của Tràng phức tạp, đan xen rất nhiều cảm xúc: vừa mừng lại vừa lo. Sau phút bối rối khi biết mẹ đã đồng ý. Như vậy, Tràng đã thay đổi hẳn khi Thị theo về làm vợ.

Sáng hôm sau Tràng tỉnh dậy muộn nhưng vẫn chưa hết cảm giác ngỡ ngàng: "Việc hấn có vợ đến hôm nay hấn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải". Lần đầu tiên trong đời Tràng nhận thấy niềm hạnh phúc thật giản dị đang hiện hữu ngay trong ngôi nhà của mình, vẫn là căn nhà ấy nhưng lâu nay nhếch nhác, bừa bộn nay được mẹ và

vợ sắp đặt ngăn nắp, gọn gàng. Hấn nhận thấy ngôi nhà mới thực sự là tổ ấm của mình, lâu nay hấn vẫn ở trong ngôi nhà ấy nhưng hôm nay: "bỗng nhiên hấn thấy hấn thương yêu gắn bó với cái nhà của hấn lạ lùng." Đó chính là một gia đình, một nguồn vui sống, phấn chấn khi hấn cảm nhận được hạnh phúc một gia đình. Bây giờ hấn mới nhận thấy hấn "nên người", hấn nhận thấy hấn có bổn phận chăm lo cho vợ con sau này.

Như vậy, niềm vui, hạnh phúc làm cho con người ta thay đổi, sự mưu mang, đùm bọc, yêu thương nhau làm cho con người cảm nhận cuộc đời trở nên có ý nghĩa, trở nên tốt đẹp hơn và dẫu cùng đường thì con người ta vẫn luôn yêu đời, nhân hậu, có trách nhiệm hơn, sống tốt hơn trong niềm hạnh phúc.

Bài văn mẫu số 7

Kim Lân - một nhà văn xuất sắc của nền văn xuôi Việt Nam vào giai đoạn trước và sau cách mạng tháng Tám. Ông là một người yêu quê hương đất nước, giàu lòng thương người. Kim Lân đã khắc họa rất thành công bức tranh của nạn đói năm Ất Dậu, nạn đói lịch sử của nước ta năm 1945 qua tác phẩm truyện ngắn "Vợ Nhặt". Đặc biệt là qua hình ảnh nhân vật Tràng, một người nông dân nghèo đói, bất hạnh nhưng trong anh lại có một tấm lòng giàu tình thương người, giàu khát vọng hạnh phúc. Tất cả được thể hiện qua câu chuyện đầy bất ngờ của Tràng - câu chuyện nhặt vợ giữa ngày đói.

Tràng một thanh niên chất phát, anh chính là người đại diện cho tầng lớp nông dân nghèo khổ, sống ở xóm ngụ cư nuôi mẹ già, công việc hằng ngày kiếm sống chính là đẩy xe bò mướn. Người ta thường nói cuộc đời vốn dĩ công bằng, nhưng có lẽ đối với người thanh niên Tràng thì lại quá bất công, số phận khổ cực bần cùng của chàng trai đi đôi với ngoại hình xấu xí, thô kệch với cái đầu trọc lóc, cái lưng to bè như lưng gấu, đôi mắt thì nhỏ tí gà gà. Tính tình Tràng thì lại dở hơi nhưng cũng vô cùng tốt bụng, và rất mực yêu trẻ con, chàng thường hay vui đùa với những đứa trẻ trong xóm. Một người vô cùng bất hạnh và tội nghiệp.

Nhưng run rủi sao, một con người thấp hèn ấy, một hoàn cảnh cơ cực như thế lại trở thành một chú rể, đây có phải là một sự may mắn, là hạnh phúc của Tràng

không. Bỗng dưng có vợ - Tràng nhặt được vợ chỉ sau hai lần gặp gỡ, chỉ qua vài câu nói đùa và bốn bát bánh đúc giữa ngày đói. Có thể nói, chuyện lấy vợ của Tràng giống như là một điều lạ nhưng thú vị, giống như đùa nhưng cũng là thật. Mới ban đầu, khi người phụ nữ đói nghèo, rách rưới là thị đồng ý lấy không Tràng, lúc đó, người thanh niên này cũng thấy hơi chột dạ “Thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng”. Nhưng rồi Tràng chặc lưỡi và suy nghĩ đến đâu hay đến đó. “Chậc, kệ!”- câu nói như đồng ý, như chấp nhận số phận, như bắt đầu một cuộc sống mới, một cuộc sống có vợ. Việc hai người này đến với nhau tuy ngẫu nhiên nhưng cũng là điều tất nhiên, Tràng cần một người vợ để biết đến hạnh phúc còn Thị - người đàn bà nghèo ấy cần một chỗ dựa để qua khỏi hoàn cảnh đói kém, một sự chở che. Đây chính là cuộc sống thường nhật trên đời.

Trên đường Tràng đưa thị về nhà, Tràng thật sự rất vui và hạnh phúc, chàng quên đi hết cuộc sống cơ cực của mình với cảnh sống nghèo đói, tăm tối, đang đe dọa từng ngày, ở Tràng lúc này có một cái gì đó mới mẻ và lạ lẫm mà chưa bao giờ cảm thấy trước đây. Kim Lân đã hơn hai mươi lần nhắc đến và miêu tả niềm vui nụ cười thường trực trên môi của Tràng khi có vợ, ông sử dụng những từ ngữ vừa gợi tả vừa gợi cảm như: mặt hớn hờ, mắt sáng lấp lánh, miệng cười tùm tùm. Và sau một đêm tân hôn, nên vợ nên chồng, Tràng cảm thấy trong người đổi khác, êm ái, lửng lơ như bồng tỉnh từ giấc mơ, cảm thấy thương yêu và gắn bó với ngôi nhà của mình. Và cái thay đổi lớn nhất đó chính là Tràng cảm thấy mình cần phải làm gì đó, phải nên người để lo cho vợ con sau này, cảm thấy được trách nhiệm và bổn phận lớn lao của mình.

Đọc tác phẩm, chúng ta cảm thấy được một tình cảm chân thành và cảm động ở Tràng, một người vui vẻ như vừa bước ra từ giấc mơ. “Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà”. Tràng đã khác so với ở đầu tác phẩm. Cưới Thị giống như một bước ngoặt quan trọng thay đổi cả cuộc đời lẫn tính cách Tràng, từ đau khổ sang hạnh phúc, từ chán đời sang vui vẻ yêu đời, từ một con người khờ khạo sang ý thức được trách nhiệm. Đây chính là giá trị lớn lao của hạnh phúc, một sự phục sinh tâm hồn.

Ở cuối tác phẩm, ta thấy trong suy nghĩ của Tràng xuất hiện cảnh những người nghèo đói khổ đang kéo nhau âm âm đi trên đê Sộp, ở đằng trước là một lá cờ đỏ sao vàng. Đoàn người đang đi phá kho thóc Nhật. Đây là một hiện thực và cũng là ước mơ tin về tương lai, tin về Đảng và cách mạng của Tràng cũng như của những người như Tràng. Kim Lân rất xuất sắc và thành công khi có thể lột tả được sự thay đổi cũng như miêu tả được tâm lý nhân vật bằng ngòi bút nhân đạo vô cùng sâu sắc của tác giả.

Tràng giống như một đứa con tinh thần của Kim Lân. Tình huống nhặt vợ đầy bất ngờ và đặc biệt nhưng đã thể hiện được tư tưởng sâu sắc của tác phẩm đó chính là dù người nghèo đói, cùng cực nhưng họ luôn nghĩ đến sự sống chứ không phải là cái chết, luôn có niềm tin vào tương lai tươi đẹp. Qua Tràng ta cũng đã cảm nhận được một tâm hồn trong sáng đẹp đẽ của người dân lao động nghèo đó chính là tình người và hi vọng.

Bài văn mẫu số 8

Kim Lân là nhà văn lão làng trong nền văn học hiện thực Việt Nam. Ngòi bút của ông hướng đến những mảnh đời bất hạnh, làng quê Việt Nam, những người nông dân chân chất mộc mạc, nghèo đói nhưng tràn đầy tình yêu. Truyện ngắn “Vợ nhặt” là một trong những kiệt tác tái hiện lại chân thực nhất hình ảnh người nông dân sống trong nạn đói năm 1945. Đặc biệt tác giả đã khắc họa thành công diễn biến tâm lý của nhân vật chính: anh cu Tràng.

Truyện ngắn “Vợ nhặt” lấy bối cảnh là nạn đói thê thảm, người chết như ngã rạ tại một xóm ngụ cư tiêu điều xác xơ. Nhan đề của tác phẩm đã làm toát lên tư tưởng chủ đạo xuyên suốt tác phẩm, nhan đề cũng chính là tình huống truyện độc đáo, đặc sắc làm đòn bẩy đề tác giả có thể vẽ lên được tâm lý của từng nhân vật. Thành công của Kim Lân chính là việc khắc họa được những phẩm chất cao quý bên trong những con người nông dân nghèo đói, bần cùng.

Tràng là nhân vật chính xuyên suốt tác phẩm, Kim Lân đã mượn hình ảnh anh cu Tràng để lột tả lên được diễn biến tâm lý của nhân vật từ chuyển biến này đến chuyển biến khác. Tràng là người đàn ông nghèo khổ, rách rưới, sống với mẹ già.

Tràng xuất hiện ngay từ đầu tác phẩm bằng vài nét chấm phá của tác giả “hắn bước ngật ngưỡng trên con đường khằng khiu luồn qua cái xóm chợ của những người ngụ cư vào trong bến. Hắn vừa đi vừa tùm tùm cười, hai còn mắt nhỏ tí, gà gà đấm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạnh ra, rung rung làm cho cái bộ mặt thô kệch của hắn lúc nào cũng nhấp nhô những ý nghĩ thú vị...”. Chỉ với những chi tiết đó, Kim Lân đã khéo léo vẽ lên một hình tượng anh nông dân nghèo, cô quạnh giữa không gian xóm ngụ cư tiêu điều. Anh cu Tràng dường như khiến người đọc liên tưởng đến nhân vật Chí Phèo của Nam Cao khi xuất hiện ở đầu tác phẩm với điệu bộ “Hắn vừa đi vừa chửi, hắn chửi trời, chửi đất, chửi cái đũa nào để ra hắn...”. Người nông dân trong xã hội phong kiến đều có chung một số phận, chung một điều kiện sống, nhưng họ khác nhau ở cách nghĩ, cách lựa chọn làm người.

Tuy nhiên trong bối cảnh xã hội khắc nghiệt, dở khóc dở cười như vậy Kim Lân đã xây dựng nên tình huống truyện có thể xem là mở nút của mọi vấn đề. Anh cu Tràng “nhặt” được vợ, là nhặt được chứ không phải cưới được mới lạ chứ. Một kẻ xấu xí, nghèo đói, bần cùng, thô kệch như Tràng mà cũng có được vợ trong tình cảnh thâm hiểm của xã hội như thế này, lại còn được vợ theo. Quả đúng là đám cưới có một không hai trong xã hội hiện nay. Nạn đói đã đưa những con người chung cảnh ngộ, nghèo đói đến với nhau.

Có thể nói rằng tình huống truyện này cực kỳ đắt giá, làm tròn bẫy để Kim Lân có thể qua đó bộc lộ, lột tả được hết tính cách và nhân phẩm của người đàn ông nghèo vừa nhặt được vợ này.

Đặc biệt hơn nữa diễn biến tâm lí nhân vật Tràng thay đổi từ khi “nhặt” được vợ, lúc đó hắn không nghĩ gì hơn ngoài việc nghĩ đến người đàn bà đi bên cạnh “Tràng hình như quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mắt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên”. Những rung động và cảm xúc rất đời thực của một người đàn ông. Hắn trở nên hiền lành và đáng mến, không phải tình yêu có thể con người ta vui vẻ, có khi chỉ là chút tình nghĩa con con cũng khiến cho bản thân thay đổi theo hướng tích cực.

Diễn biến của anh cu Tràng cứ thể chuyển biến đột ngột, đến khi về đến ngôi nhà, khi thấy một người đàn bà ngồi ngay giữa nhà, hấn mới “ngờ ngợ như không phải thế. Ra là hấn đã có vợ rồi đấy ư”. Chính hấn cũng không tin nổi là mình đã có vợ, mọi thứ đến nhanh và bất ngờ quá khiến cho cả hấn và thị đều không định hình nổi có phải là sự thật. Một sự “ngờ ngợ” rất đáng yêu và đáng trân trọng.

Đặc biệt trong đoạn thoại Tràng trò chuyện với mẹ, người ta nhận ra kẻ nông dân nghèo đói này lại có một trái tim và tấm lòng sáng, vẹn tròn, dung dị như vậy. Anh vừa xót thương cho thân phận người đàn bà xa lạ nghèo khổ ấy, nhưng duyên số đưa đẩy hai người đến với nhau nên hấn đón nhận như một điều trời ban.

Thế là hấn có vợ rồi, đến buổi sáng hôm sau hấn vẫn cảm thấy mình như đang ở trong mơ “Trong người êm ái lơ lửng như vừa ở trong giấc mơ đi ra. Hấn vẫn chưa tin việc mình có vợ. Hấn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng vừa chợt nhận ra, xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ...”. Một cuộc sống mới đã đến với hấn trong niềm vui lạ và phấn khởi. Hấn chấp nhận cuộc sống khốn khó cùng vợ vượt qua tất cả.

Cái cách vợ chồng Tràng cùng ăn bữa cơm đầu tiên sau đêm tân hôn thực sự khiến người đọc cảm động. Mặc dù “nồi cháo cám” không ngon, đắng chát và khó ăn nhưng hấn vẫn ăn rất ngon lành. Vì hấn biết, hấn hiểu gia cảnh, hiểu xã hội, hiểu thời thế đang trong cảnh bần hàn. Tràng là một người giàu tình cảm, với mẹ, với vợ. Cái đói nghèo khắc nghiệt dường như không thể ngăn cản được con người chúng ta yêu nhau nhiều hơn là vì thế.

Bằng bút pháp tả thực cùng cách xây dựng tình huống truyện độc đáo, tái hiện diễn biến tâm lý nhân vật một cách cụ thể sắc nét nhất. Kim Lân đã vẽ lên hình ảnh một người nông dân nghèo đói, bần hàn nhưng có cái tâm sáng, giàu tình yêu thương.

Bài văn mẫu số 9

Truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân ban đầu có tên là Xóm ngụ cư. Truyện được Kim Lân viết sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, nhưng mãi đến khi hòa bình lập lại (1954), Kim Lân mới sửa lại và đưa tin chính thức. Truyện ngắn Vợ nhặt vừa

tổ cáo xã hội đẩy con người đến nạn đói khủng khiếp, khiến mạng người trở nên rẻ rúng như rơm rác; vừa có ý nghĩa nhân bản sâu sắc.

Trong truyện ngắn này, nhà văn Kim Lân muốn nói với chúng ta một vấn đề, đó là người dân lao động trong bất kì tình huống nào cũng khao khát tình yêu thương, khao khát hạnh phúc gia đình và vẫn tin vào cuộc sống tương lai Tràng là hình tượng nhân vật trung tâm của câu chuyện, thể hiện khá sâu sắc chủ đề của truyện ngắn này.

Truyện ngắn Vợ nhặt kể về một người đàn ông nghèo khổ, cơ cực ở xóm ngụ cư tên là Tràng. Một buổi chiều kia trong không khí thê lương, âm đạm "vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người", bởi "người chết như ngã rạ" vì đói khát, Tràng dẫn về một người phụ nữ. Đó là vợ anh - người vợ mà

Tràng nhặt được trong cảnh đói kém, do mời ăn bốn bát bánh đúc, kèm theo lời nói đùa vui mà thuận theo anh về nhà, làm vợ anh. Bà cụ Tứ - mẹ Tràng - lúc đầu không ngờ con lấy vợ nên không hiểu người đàn bà ở trong nhà mình là ai, vì bà cụ nghĩ tình cảnh con mình làm sao lấy được vợ, nhất là giữa nạn đói khủng khiếp này. Nhưng khi biết con mình "nhặt" được vợ về thì lòng bà mẹ nghèo khổ "hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự": buồn lo, tủi cực, ai oán xót thương. Bà cụ thương con nên cũng thương dâu. Bà đã nhận người đàn bà ấy làm con dâu trong nỗi đau đớn và thương cảm. Để động viên hai con, bà nói toàn về những chuyện vui.

Tràng cảm thấy con người mình đổi khác. Từ niềm vui đến nỗi lo âu và Tràng thấy mình cần phải có trách nhiệm trong cuộc sống gia đình hiện tại và tương lai, dù đêm đầu tiên của đôi vợ chồng trẻ qua đi trong không khí khét lẹt mùi chết chóc và tiếng hò khóc ai.

Bà mẹ Tràng đãi hai con ít cháo và "nồi chè đặc biệt". Miếng cám chát bứ, nghẹn cổ nhưng mọi người đều thoáng thấy có một niềm vui. Cả mẹ con đều bắt tay vào việc dọn dẹp, quét tước nhà cửa, vườn tược cho quang quẻ, hướng về một cuộc sống đổi khác. Trong óc Tràng hiện ra đám người phá kho thóc của Nhật và lá cờ đỏ sao vàng bay phát phới.

Tràng là một con người lao động nghèo khổ, hồi bất bình thường lại có ngoại hình xấu xí "hai con mắt nhỏ tí, gà gà đấm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạnh ra, rung rung làm cho bộ mặt thô kệch của hắn lúc nào cũng nhấp nhỉnh những ý nghĩ gì vừa lí thú, vừa dữ tợn. Hắn có tật vừa đi vừa nói. Hắn làm nhằm than thở những điều hắn nghĩ". Cuộc sống lao động vất vả, nghèo đói đã in hẳn dấu ấn trên từng bước đi của hắn đè nặng xuống cái lưng to nặng của hắn: "Tràng đi từng bước mệt mỏi, chiếc áo nâu tàn vắt sang một bên cánh tay, cái đầu trọc nhẵn cúi về đằng trước. Hình như những lo lắng chật vật trong một ngày đè xuống cái lưng to rộng, như lưng gấu của hắn". Trong hoàn cảnh ấy, Tràng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện mình sẽ có vợ. Nhưng rồi một hôm "hắn đang gò lưng kéo cái xe bò thúc vào dốc đỉnh, hắn hò một câu chơi cho đỡ nhọc". Hắn hò rằng:

Muốn ăn cơm trắng mấy giò này!

Lại đây mà đẩy xe bò với anh, ni!...

Thế mà lại có một người phụ nữ ra đẩy xe với hắn. Rồi mấy hôm sau gặp lại, hắn đái người phụ nữ ấy bốn bát bánh đúc và người phụ nữ ấy đồng ý theo hắn về làm vợ hắn. Và "việc xảy ra thật hắn cũng không ngờ, hắn cũng chỉ tầm pha tầm phào đâu có hai bận ấy thế mà thành vợ thành chồng".

Trước tình cảnh ấy, lúc đầu Tràng đâm lo, đâm sợ nhưng rồi cái khát vọng về một mái ấm gia đình, một cuộc sống hạnh phúc bừng dậy mãnh liệt trong lòng Tràng, xua tan bao nỗi lo sợ ấy. Tràng hình như quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên. "Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng".

Tràng đã tìm thấy niềm vui, niềm hạnh phúc bên người "vợ nhặt" của mình. Khuôn mặt của Tràng bây giờ tươi tỉnh hẳn lên "hắn cười khi khi" mặc dù cái đêm đầu tiên với người "vợ nhặt" ấy đi qua trong "tiếng hò khóc tỉ tê" và "điều quạ trên mấy cây

ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết" như tiếng gọi của thần chết. Và sáng ra, Tràng "bỗng vừa chợt nhận ra xung quanh mình cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ, gọn gàng...". Tràng nhìn người mẹ đang cúi húi giầy cỏ, nhìn vợ quét lại cái sân. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đã gợi lên trong lòng Tràng một sự thấm thía cảm động. Tràng như chợt hiểu ra thế nào là hạnh phúc? Trong lòng Tràng lại dậy lên một lòng yêu thương, gắn bó với người vợ Tràng, với gia đình Tràng. Tràng lại nghĩ về tương lai và thấy rõ cái bổn phận và trách nhiệm của mình trong việc tạo lập cuộc sống hạnh phúc cho tương lai: "Bỗng nhiên hẳn thấy hẳn yêu thương, gắn bó với cái nhà của hẳn lạ lùng. Hẳn đã có gia đình. Hẳn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một niềm vui sướng phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hẳn mới thấy hẳn nên người, hẳn thấy hẳn có bổn phận lo lắng cho vợ con sau này...".

Bữa ăn ngày đói trông thật thảm hại, chỉ có lưng bát cháo và món "chè đặc biệt" - miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Tràng cảm thấy một nỗi xót xa tủi hờn len vào trong tâm trí, nhưng rồi "trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới".

Điều đó cho ta thấy dù trong hoàn cảnh khó khăn, đói kém, niềm khao khát về một cuộc sống hạnh phúc gia đình vẫn không hề mờ đi trong tâm hồn Tràng và vẫn bùng lên mãnh liệt.

Tóm lại, Tràng là hình tượng nhân vật trung tâm của truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân. Tràng là nhân vật điển hình cho người nông dân lao động nghèo khổ, dù bất cứ trong hoàn cảnh đen tối nào vẫn luôn luôn khao khát một cuộc sống hạnh phúc gia đình và tin vào cuộc sống ở tương lai. Kim Lân đã khá thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật Tràng. Ông đã mô tả tâm lí nhân vật thật sâu sắc. Ông đã đi sâu vào bên trong tâm hồn của mỗi nhân vật trong truyện nói chung và đối với nhân vật Tràng nói riêng, để phát hiện và mô tả những tình tiết cảm động và khát vọng mãnh liệt của những con người nghèo khổ về một cuộc sống hạnh phúc. Những tình tiết

xoay quanh hình tượng nhân vật Tràng được nhà văn sắp xếp một cách chặt chẽ hợp lí, tập trung biểu hiện rõ chủ đề của câu chuyện.

Vợ nhặt là một trong những truyện ngắn khá thành công của Kim Lân. Truyện vừa có giá trị hiện thực, vừa có giá trị nhân đạo sâu sắc.

Bài văn mẫu số 10

Tác giả Kim Lân là một nhà văn tiêu biểu cho nền văn học hiện đại của Việt Nam. Những tác phẩm của ông đều đi sâu vào đời sống của những người nông dân có hoàn cảnh éo le, khổ cực, bị cái nghèo, cái đói trong xã hội bủa vây. Thông qua những lời văn chân thành và mộc mạc của mình tác giả muốn tố cáo tội ác của giặc, của xã hội cũ, đề cao cuộc sống của con người.

Tác phẩm “Vợ nhặt” của tác giả được viết trong những năm 1945 khi mà nạn đói đang hoành hành tại miền Bắc nước ta làm chết 2 triệu đồng bào. Ngòi bút của ông hướng tới những người nông dân vì hoàn cảnh chiến tranh phải từ bỏ quê hương mình đi tản cư ở nơi khác. Những xóm làng mới tập hợp những người ngụ cư vì thế mà được hình thành. Từ mảnh đất mới này nhiều mảnh đời đã ghép lại với nhau trở thành những người thân, gắn bó thân thiết với nhau.

Vợ nhặt xoay quanh nhân vật Tràng một con người lao động chất phác, hiền lành, nhưng nghèo đói. Anh sống với một bà mẹ già yếu tại xóm ngụ cư toàn những cư dân mới từ khắp nơi đổ về đây. Ngày ngày Tràng làm nghề kéo xe bò chở hàng thuê cho người khác để kiếm ngày hai bữa. Cuộc sống mưu sinh vô cùng khốn khó, khiến anh không lấy nổi vợ, và chẳng cô nào muốn lấy anh bởi anh nghèo quá. Nhưng rồi một ngày tình cờ Tràng nhặt được một cô vợ xinh xắn.

Câu chuyện tưởng đùa mà hóa thật. Chỉ một câu nói bông đùa của Tràng với cô gái hoàn toàn xa lạ rằng “Muốn ăn cơm trắng với giò, thì lại đây đẩy xe bò với anh” chỉ một câu nói bông đùa vu vơ như vậy mà Trang đã nhặt được vợ. Cô gái không có người thân thích, sống bơ vơ một mình ngoan ngoãn ra đẩy xe cho anh rồi theo anh về nhà chung sống đời sống vợ chồng. Không có một đám cưới, không có một bữa

tiệc ra mắt gia đình hai bên, không có giấy đăng ký kết hôn được chính quyền xác nhận. Họ đã thành vợ thành chồng như thế, đơn giản, mộc mạc.

Qua những lời văn đầy cảm động của mình nhà văn Kim Lân muốn thể hiện sự xót xa cảm thông của mình với những con người thiệt thòi, bất hạnh. Chuyện hệ trọng trăm năm mới có một lần nhưng trong hoàn cảnh đất nước quá nghèo khó, giặc giã triền miên nên tất cả đều phải làm qua loa đại khái.

Nhân vật Tràng chính là nhân vật trung tâm xuyên suốt tác phẩm, thông qua nhân vật Tràng tác giả miêu tả những diễn biến tâm lý của nhân vật này từ những trạng thái này đến trạng thái khác. Tràng nghèo khổ, làm công việc nặng nhọc, gia cảnh thì mẹ góa con côi. Trang xuất hiện bằng vài chi tiết “hắn bước ngật ngưỡng trên con đường khằng khiu luồn qua cái xóm chợ của những người ngụ cư vào trong bển... hai con mắt nhỏ tí, gà gà đấm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạnh ra...bộ mặt thô kệch ...”

Thông qua những chi tiết miêu tả về ngoại hình tính cách của Tràng khiến cho người đọc cảm nhận được Tràng là người xấu xí về ngoại hình, thô kệch về vóc dáng và là người có suy nghĩ khác người, không phải là người có học thức, ít nho nhã. Hắn nghèo, gia đình thì chẳng có của ăn của để nào của ông cha đời trước. Hoàn cảnh gia đình thì éo le, chỉ có hai mẹ con nương tựa vào nhau. Phải nói là Tràng đã nghèo lại còn xấu, không văn hay chữ tốt một người đàn ông như vậy làm sao mà có nổi vợ trong thời kỳ đất nước thái bình, không có chiến tranh, chạy loạn thì chắc chắn Tràng ế vợ cả đời.

Hình ảnh của Trang khiến cho người ta liên tưởng tới nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao. Nhưng Tràng có ưu điểm hơn Chí Phèo ở chỗ dù cuộc sống nhiều khó khăn, vất vả nhưng Tràng vẫn lao động kiếm miếng ăn từ mồ hôi công sức mình bỏ ra. Không như Chí Phèo làm cái nghề ai cũng coi thường mình là “Rạch mặt ăn vạ”

Người đọc có thể cảm nhận được một điểm chung của hai người đàn ông này là họ đều rất cô quạnh, bị xã hội nghèo đói xô đẩy. Cuộc sống khốn khổ đã khiến họ trở thành những con người khô cằn chai sần về mặt cảm xúc của con người.

Tuy nhiên, trong tác phẩm của mình, trong bối cảnh éo le, bần cùng đó Kim Lân đã mở ra những tình huống truyện tươi sáng, có lối thoát và có những mầm hy vọng mới cho người nông dân Việt Nam thời đó. Không như trong tác phẩm của Nam Cao số phận của người nông dân thường vô cùng bế tắc, cùng cực và có kết thúc bi thảm làm người đọc nghẹn lòi.

Trong tác phẩm “Vợ nhặt” của mình giữa thời kỳ đói khổ, tranh tối tranh sáng đó những con người bần cùng, xấu xí, thô kệch như nhân vật Tràng lại lấy được vợ mà chẳng tốn một đồng xu nào, chẳng phải mất thời gian tán tỉnh, thưa chuyện, ... Anh ta có được vợ như nhặt một viên sỏi ngoài đường mang về.

Tình huống nhặt được vợ của nhân vật Tràng là tình huống truyện vô cùng đắt giá, nó là cho câu chuyện của Kim Lân trở nên có sức sống thu hút người đọc. Và tạo niềm tin sống cho những con người khốn khổ.

Chính những nghèo khó, cơ cực đã đẩy những con người cô đơn xích lại gần nhau gắn bó với nhau tạo thành những tổ ấm mới, xây dựng tương lai trong hoàn cảnh bần cùng của mình

Tác giả đã vô cùng tinh tế khi miêu tả diễn biến tâm lý Tràng thay đổi trước và sau khi nhặt được vợ. “Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên”.

Khi có vợ rồi Tràng trở nên hiền lành, dễ thương hơn, hắn vui vẻ phờn phơ khác ngày thường. Khi nhìn thấy bóng dáng người đàn bà vợ của hắn ngồi giữa nhà hắn còn chưa tỉnh cơn mà, cứ tưởng nằm mơ “ngờ ngợ như không phải thế. Ra là hắn đã có vợ rồi đấy ư”. Sự thật là hắn đã có vợ dễ dàng thế sao, đến chính hắn người trong cuộc mà còn chẳng thể nào tin đó là sự thật, thì người ngoài đúng là khó lòng mà tin nổi. Nhưng rồi hắn thấy lâng lâng trong lòng, cảm thấy có một nguồn sinh khí

mới thổi vào trong tâm hồn héo úa bao nhiêu ngày tháng của mình. Hấn cười và cảm thấy ngập tràn cảm giác mới mẻ.

Người vợ của Tràng cũng thế, cô nàng không có một cái tên nên cứ tạm gọi tên là thị. Trước khi làm vợ Tràng, nhân vật Thị công cốc, có chút chua ngoa của một người phụ nữ trải qua nhiều khốn khổ, nhiều thăng trầm trong cuộc sống. Thị có chút bất cần, chút liêu lĩnh, bởi nếu không bất cần, liêu lĩnh thì Thị sẽ không vì một câu nói bông đùa mà theo không một người đàn ông về nhà làm vợ như thế. Nhưng có lẽ cuộc sống của Thị cũng rất đáng thương, sự nghèo đói, cô đơn của xã hội lúc đó khiến Thị không có sự lựa chọn. Nên thị theo Tràng về làm vợ người ta dù không có một tiệc cưới, một mâm cơm ra mắt họ hàng, không nhắn cầu hôn, không đăng ký. Sự nghèo đói cô đơn đã tước đi của thị quá nhiều sự ưu ái mà bất kỳ một người con gái nào khi theo chồng đều muốn có và cần có.

Duyên trời đã định đã xô đẩy những con người nghèo khổ đến với nhau. Bữa cơm đầu tiên sau đêm thành vợ thành chồng của Tràng và cô gái lạ cũng khiến người đọc phải rơi nước mắt. Một bữa cơm quá giản dị nó chỉ là một nồi cháo cám, đắng chát trong mồm, nhưng hấn vẫn ăn ngon lành tâm trạng hấn phấn khởi lắm

Người phụ nữ làm vợ hấn cũng dịu dàng đoan trang hơn rất nhiều, hai mảnh đời ghép lại với nhau để cùng hướng tới một tương lai tươi sáng. Hình ảnh kết thúc chuyện là lá cờ Việt Minh cướp kho thóc Nhật chia cho dân nghèo, là con đường ánh sáng, niềm tin vào tương lai mới cho những số phận người nông dân nghèo khổ.

Bằng ngòi bút chân thực, mộc mạc, giản dị, tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn tác giả Kim Lân đã khắc họa thành công nhân vật Tràng. Qua tác phẩm người đọc thấy được tinh thần nhân văn của tác giả trước những số phận người nông dân nghèo khó.

Bài văn mẫu số 11

Kim Lân là một cây bút truyện ngắn danh tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Là con lẽ của một gia đình ở làng Phù Lưu, chỉ được học hết bậc tiểu học. Trước cách

mạng tháng Tám bản thân Kim Lân đã nhiều năm sống lăn lóc trong cảnh đói nghèo. Ông chính là nhà văn của những số phận thiệt thòi, những kiếp người cùng khổ, của làng quê Việt Nam giữa thế kỉ XX.

Sự nghiệp của Kim Lân không đồ sộ nhưng rất khó trộn lẫn vì mang những nét đặc sắc riêng. Tuy học vấn theo kiểu trường lớp của ông không nhiều nhưng tài năng văn học thiên phú của ông cũng được khẳng định. Nhiều nhà nghiên cứu đã nhận xét: chỉ với ba truyện ngắn Vợ nhặt, Làng, Con chó xấu xí Kim Lân đã có thể đăng hoàng ngồi vào chiếu trên trong làng văn học Việt nam. Truyện ngắn Vợ nhặt được sáng tác năm 1954 với tiền thân là tiểu thuyết Xóm ngụ cư viết năm 1945. Viết về cái đói nhưng thể hiện niềm tin vào cuộc sống và tình yêu thương, đùm bọc lẫn nhau giữa cảnh đói khát.

Tràng xuất hiện ngay từ đầu truyện ngắn với dáng vẻ thô kệch, vụng về của một anh chàng xấu trai và hơi dở tính với "khuôn mặt thô kệch, đôi mắt gà gà đắm vào bóng chiều". Sự ám ảnh của cái đói đã hiện rõ trong mỗi buổi chiều về khi Tràng không còn vừa đi vừa ngửa mặt lên trời cười hềnh hếch nữa, bây giờ hắn đi từng bước "mệt mỏi, chiếc áo nâu tàng vắt sang một bên cánh tay, cái đầu trọc nhẵn cúi về đằng trước".

Thực ra ban đầu Tràng chẳng chủ tâm đưa tình với cô nào trong đám con gái bên đường hôm ấy. Chẳng ngờ, chỉ một câu nói hò vui cho đỡ nhọc mà thị lon ton đến đẩy xe bò cho anh và đòi trả công. Thấy người đàn bà đói, Tràng cũng hào phóng mời thị ăn rồi ngỏ ý mời về cùng. Thoạt nhìn, việc mời một người đàn bà xa lạ ăn bốn bát bánh đúc ngay khi bản thân mình đang đói khổ là một việc khá liều lĩnh nhưng cũng có thể nó xuất phát từ tấm lòng nhân hậu, một tính cách hào hiệp và sâu xa việc Tràng có vợ trước hết là vì lòng thương nhân hậu đối với một con người đồng cảnh ngộ thậm chí còn đói khát hơn mình song Tràng cũng khát vọng âm thầm về một tổ ấm gia đình.

Lấy nhau không phải vì tình yêu mà là bốn bát bánh đúc với mấy câu nói đùa nhưng không vì thế mà Tràng coi thường thị. "Hôm ấy hắn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lặt vặt và ra hàng cơm đánh một bữa no nê".

Tràng hoàn toàn ý thức được việc mình nghèo khổ, biết có nuôi nổi cái thân mình hay không, nhưng rồi sau cái tặc lưỡi là một quyết định bất chấp tất cả để có cuộc sống lứa đôi, một mái ấm gia đình.

Niềm khát khao hạnh phúc ấy nó lớn hơn cái nỗi sợ hãi về cái đói và cái chết " trong một lúc Tràng quên tất cả cuộc sống ê chề tăm tối hằng ngày, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hắn chỉ còn tình nghĩa giữa người đàn bà đi bên". Những câu văn tha thiết, chân thực của tác giả đã gieo vào lòng người đọc niềm cảm xúc sâu xa, đói khát không thể làm giảm đi giá trị của tình người.

Từ khi có vợ tâm trạng của tràng thay đổi hẳn. Trên đường về nhà, hiện ra khuôn mặt phớn phở khác thường và nụ cười tủm tỉm trên môi Tràng. Điều khác lạ trong thái độ của Tràng thay đổi với đám trẻ con vốn quen suồng sã với anh ta. Sự kiện tạo ra sự tò mò ngạc nhiên từ trẻ con đến người lớn. Niềm vui nho nhỏ lóe lên trong cuộc sống tăm tối đói khát nghèo khổ nhanh chóng bị nỗi lo thường trực về cái đói và cái chết lấn át.

Hạnh phúc thành hình trên nền cuộc sống tột cùng bi kịch, khi sự sống bị dồn vào ngõ cụt không lối thoát. Con đường duyên phận thành con đường rước thêm cái của nợ đời khiến những người biết nghĩ đều phải thờ dài ái ngại. Việc Tràng có vợ có lẽ là giấc mơ đẹp nhất của cuộc đời anh. Đó cũng là cảm xúc rất tự nhiên và chân thật của một con người đang sống choáng ngợp trước hạnh phúc và bất ngờ lớn lao đã đến.

Con đường về nhà Tràng là sự thay đổi trong tâm lí nhân vật: Sự thật quá lớn lao vượt qua suy nghĩ mơ ước của một anh chàng nghèo khổ, xấu xí khiến Tràng không nhận biết hoàn cảnh giống mọi người, Choáng ngợp tâm trí Tràng lúc này là hạnh phúc của riêng anh.

Bài văn mẫu số 12

Kim Lân là một trong những nhà văn điển hình của nền văn chương hiện thực Việt Nam, ông thường viết về nông thôn và người nông dân. Vợ nhặt là truyện viết về

hình ảnh người dân cày trong nạn đói năm 1945. khi kể tới tác phẩm này người đọc không thể ko nhắc đến anh cu Tràng, nhân vật vật chính của truyện được tác kém chất lượng vun đắp rất thành công.

“Vợ nhặt”, dòng tên của tác phẩm đã gọi cho người đọc sự tò mò, sự hứng thú. Cưới vợ cơ mà gọi là nhặt vợ. 1 con người được “nhặt” về rồi phát triển thành vợ gọi cho người ta liên tưởng tới việc nhặt một món đồ, như thể 1 thứ gì đó được lượm một cách vô tình và ngẫu nhiên trong khoảng ngoài các con phố. Chỉ riêng nhan đề tác phẩm mà tác kém chất lượng cũng đã để lại sự ám ảnh đối sở hữu người đọc.

Nhân vật anh cu Tràng xuất hiện có hình “hắn bước đi ngật ngưỡng, vừa đi vừa tùm tùm cười, hai bên quai hàm bạnh ra...” Chỉ sở hữu vài chi tiết ấy, người đọc cũng đã tưởng tượng được dung mạo xấu xí của một anh dân cày nghèo rách mồng tơi.

Là 1 gã trai nghèo, xấu xí, lại là dân cư ngụ. Anh lạng thảm sống cùng mẹ già trong nếp nhà xiêu bên mảnh vườn rúm ró những đám cỏ dại. Anh thật thân thiện dễ mến nên được lũ trẻ con coi như người bạn. đấy cũng là chàng trai cần lao khỏe khoắn yêu đời giữa cuộc sống đói nghèo lam lũ. Giữa ngày đói câu hò của anh như xua tan mỗi mệt, mang cảm giác vui vui. Anh cũng thật hào phóng lúc mời cô gái món quà quê. Anh cu Tràng chỉ có vài câu “tầm phơ tầm phào” mà sở hữu người nữ giới theo về làm cho vợ.

Phân tích nhân vật tràng trong truyện ngắn vợ nhặt

Thị là người đàn bà không quê quán, không họ hàng, xuất hiện giữa chợ thức giắc. Với vài câu đề cập đùa bâng quơ của anh Tràng:

“Muốn ăn cơm trắng mấy giò này!

Lại đây mà đẩy xe bò với anh, nì!”

Thị vùng đứng dậy, ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng

Lần thứ hai, Tràng vừa trả hàng xong, ngồi uống nước ở ngoài cổng chợ tỉnh giấc thì Thị ở đâu sa sầm sập chạy tới. Anh Tràng mời Thị ăn, thế là Thị ngồi sà xuống ăn thật. Thị cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng trò chuyện gì. Ăn xong Thị cầm dọc đôi đũa quệt ngang miệng, thở: “Hà, ngon!”. Và chỉ có câu kể bằng quơ của Tràng “này đề cập đũa chứ với về mang tờ thế ra khuôn hàng lên xe rồi cọng về”, đề cập thế Tràng cũng tưởng là đề cập đũa ai ngờ Thị về thật.

Lúc nhận ra anh Tràng có vợ theo về mọi người trong xóm ngụ cư lạ lắm, họ lo cho anh “ôi chao! Giời đất này còn rước mẫu của nợ đời về. Biết với nuôi nổi nhau sống qua được mẫu thì này không?”. Bà cụ Tứ mẹ anh là người hiểu anh nhất cũng tỏ ra rất bất ngờ khi thấy anh với vợ. dòng kinh ngạc, thắc mắc của bà cụ cũng dễ hiểu bởi lẽ, nghèo như con trai bà thì ai thêm lấy. Và lại trong cơn đói khát thế này, nuôi thân còn chả nổi, lấy gì nuôi vợ nuôi con. cảnh huống làm cho người đọc nhớ mãi, hình ảnh khiến cho người đọc lúc đề cập tới tác phẩm này đều không quên là hình ảnh “nồi cháo cám” trong buổi bữa cơm đón dâu trước hết. Hình ảnh “nồi cháo cám” là hiện thân của mẫu đói nghèo đến cùng cực trong một gia đình “không còn gì giá trị nữa”.

Khi có vợ, khi đầu Tràng thấy lo sợ, nhưng sau đấy thì thấy phởn phơ, vui mừng, Tràng phát triển thành một con người phóng khoáng, quên đi hết những cay cực tối tăm trên đời, chấp nhận cuộc sống khốn khó cùng vợ vượt qua đa số. lúc vợ chồng Tràng ăn bữa ăn trước tiên sau đêm tân hôn đã khiến cho người đọc cảm động. mặc dù “nồi cháo cám” không ngon, đắng chát và khó ăn nhưng hán vẫn ăn rất ngon lành. Vì hán biết, hán hiểu gia đạo, hiểu thị trấn hội, hiểu thời thế đang trong cảnh cùng cực, bần hàn.

Trong nạn đói năm 1945, Tràng ko phải là 1 cá biệt mà sở hữu hầu hết người nghèo khổ như anh. thế cục Tràng là một minh chứng tiêu biểu cho số mệnh người dân nghèo trước cách mạng tháng tám.

Sở hữu bút pháp tả chân cọng cách thức vun đắp cảnh huống truyện độc đáo, tái hiện diễn biến tâm lí nhân vật 1 cách cụ thể. Kim Lân đã cho người đọc thấy được hình ảnh của người dân cày nghèo nhưng luôn giàu ái tình thương. Qua đó để thấy

được khao khát được sống, được hạnh phúc của các người dân cày lúc bị đẩy đến cùng cực.

Bài văn mẫu số 13

Kim Lân là một cây bút chuyên viết truyện ngắn với đề tài quen thuộc là hình ảnh nông thôn và người nông dân. Khác với tác giả Tô Hoài – ông không khai thác cuộc sống của người dân nơi rẻo cao Tây Bắc mà lại lặn sâu vào cuộc sống của người dân quê – những con người gắn bó thiết tha với quê hương và cách mạng. Trong đó, “Vợ nhặt” là một tác phẩm tiêu biểu minh chứng cho tài năng của Kim Lân. Và trong suốt những trang sách kể về tình huống nhặt vợ có một không hai trong nền văn học Việt Nam, diễn biến tâm lí nhân vật Tràng đã để lại cho người đọc những ấn tượng sâu sắc.

Nạn đói năm 1945 đã khiến cho hơn hai triệu người chết, tình hình đất nước rơi hẳn vào cảnh u ám, tối tăm: “Ta đi giữa đường dương thế/ Bóng tối âm thầm rụng xuống chân cây/ Tiếng xe ma chờ vợi một đêm gầy/ Xác trụy lạc rũ bên thềm lá phủ” (Văn Cao). Nhiều gia đình trở thành nạn nhân, rơi vào cảnh khốn cùng, bị đe dọa bởi miếng cơm manh áo, trong đó, có gia đình Tràng. Tràng là một thanh niên xấu xí, nghèo khổ, mưu sinh bằng nghề kéo xe bò thuê, cùng sống với mẹ già nơi xóm ngụ cư. Giữa lúc cái đói đang bám riết sự sống, Tràng dẫn về một người phụ nữ xa lạ, đúng hơn là một người vợ anh mới “nhặt” được bằng bốn bát bánh đúc và một câu nói nửa đùa, nửa thật. Bà cụ Tứ - mẹ Tràng đón nhận người con dâu đáng thương kia bằng tâm trạng ngổn ngang, âu lo. Và kết thúc tác phẩm là chi tiết bữa cơm thăm hại ngày đói được đan cài cùng niềm tin tưởng le lói vào tương lai qua hình ảnh lá cờ trong óc Tràng “Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới...” Trong suốt đoạn trích, ta có thể dễ dàng quan sát tâm trạng của Tràng qua sự kiện nhặt vợ: Tràng trước khi nhặt được vợ và Tràng sau khi nhặt được vợ.

Trước khi nhặt được vợ, sự gặp gỡ giữa Tràng và thị chẳng có gì đặc biệt. Thậm chí, đó còn chẳng được gọi là một cuộc gặp gỡ hay một cuộc hẹn hò đúng nghĩa. Họ chỉ là những người lao động nghèo khổ, những người vật vờ đói khát trong thăm cảnh lịch sử. Họ chỉ là những nạn nhân của mất mát đau thương, ngày ngày đi trên

lần ranh của sự sống và cái chết. Mới lần đầu gặp gỡ, “thị cười tít mắt” với Tràng sau khi đẩy xe bò lên dốc tỉnh. Gặp gỡ lần thứ hai, thị “sưng sĩa, cong cớn, chao chát, chổng lỏn” đòi ăn cho bằng được. Cô dâu của Tràng đích thị là nạn nhân của cái đói. Chỉ tầm phơ tầm phào có hai bận như thế, Tràng và thị đã thành vợ thành chồng. Tràng hò chơi cho đỡ nhọc, Tràng mời thị bốn bát bánh đúc vì lời thất hứa và sự xót thương cho hoàn cảnh: “thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đĩa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt” và cùng lời nói đùa: “Làm đếch gì có vợ. Này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về”. Nhưng ai ngờ được: “Nói thế Tràng cũng được là nói đùa, ai ngờ thị về thật”. Tràng thật sự thấy lo lắng cho cuộc hôn nhân quá đổi bất ngờ: “Mới đầu anh Tràng cũng chọn, nghĩ: thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không lại còn đèo bồng”. Nhưng sau đó, sự lo lắng của Tràng bắt đầu nhường chỗ cho hạnh phúc mới – hạnh phúc lứa đôi – dù là lứa đôi khốn khổ và bất hạnh: “Chậc, kệ!”.

Sau khi nhạt được vợ, tâm trạng Tràng có sự thay đổi rõ rệt. Có ai ngờ được làm câu hôn ngờ nghệch đã thay đổi tâm trạng và số phận của những con người trong gia đình đói khổ. Đời sống tinh thần chuyển những gam màu u ám, chết chóc sang ấm áp và hi vọng. Trong hoàn cảnh khốn cùng, Tràng vẫn khao khát hạnh phúc, có ý thức tạo dựng mái ấm gia đình. Khi chấp nhận thị làm vợ, Tràng đã thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của một người chồng: “hắn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lặt vặt và ra hàng cơm đánh một bữa no nê...” Tràng còn hào phóng “mua hai hào dầu để thắp sáng”. Trên đường về nhà, Tràng cảm nhận được niềm vui mới đang len lỏi trong từng nấc thang suy nghĩ “phờn phở khác thường”. Thịnh thoảng lại còn cười nụ một mình. Khi đi bên thị, Tràng rụt rè bờ ngõ khác thường, khi thì hắn đi sát người đàn bà, lúc lại lùi ra sau một tí, hai tay cứ xoa vào vai nọ vai kia. Tràng muốn nói bông đùa đôi câu nhưng lại cứ cảm thấy ngượng ngượng. Ngòi bút tài hoa của Kim Lân đã cho người đọc thấy được diễn biến tâm lí chân thực, sinh động của Tràng. Tràng hôm nay đã thực sự khác với Tràng hôm qua. Một cuộc hôn nhân đã khơi dậy biết bao nhiêu cảm xúc thầm kín bên trong, bao nhiêu phẩm chất tốt đẹp chưa có điều kiện bộc lộ. Cảnh đời tối tăm, sự đói khát

dường như đã tạm lụi để còn lại là niềm vui sướng miên man: “Trong một lúc Tràng hình như quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những thán ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên. Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt ve dọc sống lưng”. Hạnh phúc đã thực sự làm thay đổi mọi thứ.

Về đến nhà, lúc đầu Tràng cảm thấy “ngượng nghịu” rồi cứ thế “đứng tây ngậy ra giữa nhà, chột hần thấy sờ sợ”. Nhưng đó chỉ là cảm giác thoáng qua. Tràng vẫn sung sướng tột bậc, sung sướng đến mức không dám tin là mình đã có vợ - lại có vợ trong hoàn cảnh trớ trêu, éo le như thế này: “hắn vẫn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hắn đã có vợ rồi đấy ư?”. Trong lúc đợi bà cụ Tứ về, Tràng nôn nóng sốt ruột, cứ đi đi lại lại. Chưa bao giờ hắn lại thấy nôn nóng như thế. Phải chăng Tràng nóng lòng thông báo tin vui này cùng mẹ, nóng lòng khoe cái hạnh phúc đơn sơ giản dị này cho những người thương yêu? Khi mẹ về, hắn mừng rỡ, ríu rít như trẻ con. Anh không phải là người vô tư, nông cạn mà vô cùng sâu sắc và hiểu đời. Tràng đã ý thức được việc lấy vợ là hệ trọng cả đời, ý thức được sự thay đổi tinh thần của mình. Đây là khoảnh khắc thiêng liêng mà trong hoàn cảnh đói kém đương thời, không phải ai cũng có được.

Sáng hôm sau, cảm nhận đầu tiên của Tràng là: “Trong người êm ái, lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra”. Tràng cảm động khi thấy hình ảnh mẹ và vợ dọn dẹp lại nhà cửa, cảm động nghe tiếng chổi sần sật trên sân. Sự yêu thương nảy nở từ bên trong: “Bỗng nhiên hắn thấy thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng”. Tràng bắt đầu suy nghĩ về ý nghĩa của sự sống, suy nghĩ về cuộc đời ở tương lai. Khi nghe tiếng trống thúc thuế ngoài đình vang lên dữ dội, Tràng đã thần mặt ra nghĩ ngợi. Tràng nghĩ đến cảnh “những người nghèo đói ầm ầm kéo nhau đi trên đê Sộp” để cướp kho thóc của Nhật và “đằng trước là lá cờ đỏ”.

Xây dựng nhân vật Tràng, Kim Lân đã cho người đọc thấy được tài miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật. Lúc này đây, Tràng không còn là nhân vật khô cứng trên trang

giấy nữa mà như một con người thật hiển hiện trước mắt người đọc. Đặt nhân vật trong một hoàn cảnh độc đáo cùng với ngôn ngữ phù hợp với tính cách, Kim Lân đã khắc họa thành công giá trị hiện thực cùng giá trị nhân đạo cao cả, thể hiện niềm tin yêu vào cuộc sống, về tương lai như lời ông từng nói về tác phẩm: “Tôi muốn cho độc giả thấy dù hoàn cảnh thế nào đi nữa thì tình người vẫn vượt lên trên tất cả. Có tình người là có cuộc sống. Có tình người là có hi vọng vào tương lai”.

Tóm lại, qua diễn biến tâm trạng nhân vật Tràng, Kim Lân đã cho người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn và tính cách nhân vật. Chính những con người như Tràng, như thị, như bà cụ Tứ đã làm cho ta thực sự yêu thương, khâm phục và kính trọng.

Bài văn mẫu số 14

Vợ nhặt là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của nhà văn Kim Lân. Tác phẩm đã dựng lên cuộc đời, số phận của người dân Việt Nam trong năm 1945 với nạn đói khủng khiếp khi hơn hai triệu người chết đói. Và tất cả đã được phản ánh đầy đủ thông qua nhân vật Tràng – nhân vật trung tâm của tác phẩm.

Nhân vật Tràng có hoàn cảnh, số phận bi đát, đáng thương tiêu biểu cho số phận của những người nông dân trước năm 1945. Nhà văn Kim Lân đã phác họa một vài nét về ngoại hình của nhân vật: quai hàm bạnh ra, dáng đi ngật ngưỡng, lưng to bè như lưng gấu. Tuy chỉ là vài nét nhưng lại cho thấy sự què mùa, thô kệch, xấu xí ở hình dáng của nhân vật này. Đồng thời hình dáng nhân vật cũng im đậm dấu ấn nghề nghiệp, quanh năm phải gồng mình kéo xe, nên dáng người thô kệch, gương mặt trở nên lam lũ, khắc khổ.

Mặc dù là một người trưởng thành, nhưng tính cách của Tràng còn vương lại rất nhiều nét hồn nhiên, thậm chí ngờ nghệch của trẻ con. Tràng thường xuyên trêu đùa với lũ trẻ, rồi ngửa mặt lên trời cười hềnh hếch. Ngoài ra, gia cảnh của Tràng cũng hết sức khốn khổ. Cha mất, chỉ còn lại hai mẹ con Tràng sống với nhau, ngôi nhà nơi hai mẹ con ở dúm dỏ, siêu vẹo và mảnh vườn lổn nhổn đầy cỏ dại. Không chỉ vậy, Tràng còn là dân ngụ cư, thường bị mọi người coi thường, khinh rẻ, không được phân chia ruộng đất, không được sinh hoạt cùng cộng đồng. Bằng cái nhìn

đầy cảm thương, Kim Lân đã ghi lại hình ảnh lam lũ, vất vả của Tràng. Từ tính cách cho đến gia cảnh, nghề nghiệp cho thấy Tràng hội tụ đầy đủ nguy cơ ế vợ.

Một người hội tụ đầy đủ nguy cơ ế vợ như Tràng nhưng lại lấy được vợ hết sức nhanh chóng, chỉ qua hai lần gặp gỡ. Lần đầu, Tràng kéo xe thóc liên đoàn lên tỉnh, Tràng chỉ hát mấy câu vu vơ:

“Muốn ăn cơm trắng mới giò

Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì”.

Nhưng câu hò đã nhắc đến miếng ăn, vô tình tác động mạnh đến người đàn bà đã bị bỏ đói lâu ngày, bởi vậy, thị đã ton ton chạy lại đẩy xe bò với Tràng. Lần thứ hai, chỉ mất bốn bát bánh đúc và một câu nói đùa “Này, nói đùa chứ, có về với tới thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về”. Từ giây phút đó Tràng chính thức có một người vợ. Câu chuyện Tràng lấy vợ quả là một câu chuyện bi hài. Hài là ở chỗ Tràng lấy được vợ quá đổi nhanh chóng dễ dàng. Bi là ở chỗ nạn đói đang hoành hành, Tràng còn chưa lo nỗi thân mình, lại đi đèo bè thêm một người khác, không chỉ vậy, đám cưới là sự kiện quan trọng của đời người lại diễn ra hết sức qua loa, chóng vánh.

Mặc dù sự kiện Tràng lấy vợ diễn ra vô cùng chóng vánh, không có sự chuẩn bị chu đáo, nhưng lại có tác động rất mạnh, khiến cho Tràng có sự thay đổi toàn diện. Trước hết là sự thay đổi tâm lí. Sau khi cô vợ nhạt cùng Tràng về nhà, tâm lí Tràng có sự biến đổi liên tục, đi từ ngạc nhiên đến sung sướng, hạnh phúc, choáng ngợp. Tràng ngạc nhiên bởi không ngờ câu nói đùa của mình, lại khiến người đàn bà kia theo Tràng về thật. Tràng bất giác lo sợ, vì bản thân còn chưa lo xong, lại đèo bè thêm một người nữa, trong hoàn cảnh nạn đói đang diễn ra tràn lan.

Nhưng niềm vui sướng ngập tràn, đã choán lấy tâm trí Tràng, khiến Tràng quyết định bỏ ra hai hào mua dầu về thắp với tâm niệm: “Vợ việc gì thì cũng phải sáng sủa một tí chứ”. Câu nói có phần quê kệch nhưng lại cho thấy sự tôn trọng của Tràng với vợ, đồng thời hành động đó còn mang ý nghĩa thắp lên niềm tin, hi vọng vào tương lai. Sự xuất hiện của người vợ, đã đem đến cho cuộc sống của Tràng những màu sắc mới mẻ, tưởng vui cùng với đó là cả niềm tin, hi vọng vào tương lai.

Không chỉ vậy, Tràng còn có sự thay đổi về tính cách. Trước hết là trong cách ứng xử với lũ trẻ, nếu thường ngày Tràng là bạn của chúng, thì hôm nay khi về cùng cô vợ nhặt, Tràng đã nghiêm nét mặt, tỏ vẻ không hài lòng với chúng. Sự vô tâm, vô tính hàng ngày biến mất thay vào đó là dáng điệu của một người đàn ông trưởng thành. Sự thay đổi lớn lao nhất chính là khi Tràng giới thiệu vợ với mẹ.

Tràng đã giới thiệu vô cùng trang trọng: “Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đây u ạ” “Chúng tôi phải duyên, phải kiếp với nhau ... chẳng qua nó cũng là cái số cả ...”. Ai có thể ngờ rằng một con người quê mùa, cục mịch, ít học lại có thể nói ra những lời sâu sắc, ý nghĩa đến vậy. Tràng đã bỏ qua cái chóng vánh của cuộc hôn nhân, để tránh sự xấu hổ cho cô vợ. Dùng những lời lẽ trang trọng nhất: duyên số, kiếp để lí giải cho việc lấy vợ của mình. Câu nói tuy giản dị nhưng cho thấy sự trưởng thành trong suy nghĩ, cảm nhận của nhân vật này, Tràng đã là một người đàn ông thực thụ.

Sự thay đổi toàn diện và có ý nghĩa nhất trong suy nghĩ và tính cách của Tràng được thể hiện trong buổi sáng đầu tiên khi Tràng có vợ. Sự sung sướng hạnh phúc của người đàn ông có vợ “êm ái, lửng lơ như vừa bước từ giấc mơ ra”. Cùng với đó là sự thay đổi bất ngờ, nhanh chóng, Tràng nhận thức được trách nhiệm của bản thân với gia đình, vun vén hạnh phúc cho tổ ấm của mình. Tràng không chỉ dừng lại ở việc biết lo lắng cho mình, mà còn biết lo lắng cho người khác, không còn sống qua quýt tạm bợ, mà biết lo nghĩ cho tương lai.

Cuối cùng là sự thay đổi trong nhận thức. Cuối tác phẩm hình ảnh lá cờ đỏ phấp phới, cùng sự kiện phá kho thóc Nhật, để lại trong Tràng nỗi ân hận, tiếc rẻ vẫn vợ, trước đó Tràng hoang mang, sợ hãi. Điều này cho thấy trong Tràng có sự thay đổi nhận thức, việc đi theo Đảng, cách mạng như một hệ quả tất yếu để đem lại tự do cho bản thân, và tương lai tốt đẹp cho cả gia đình.

Tràng đã được nhà văn Kim Lân đặt trong tình huống truyện độc đáo: nhặt được vợ, qua đó khắc họa tính cách, tâm lí nhân vật. Nghệ thuật phân tích, miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tự nhiên, hợp lí. Ngôn ngữ tự nhiên, nhuần nhuyễn, giản dị.

Bằng ngòi bút phân tích tâm lí bậc thầy, ngôn ngữ giản dị mà điêu luyện Kim Lân đã khắc họa thành công nhân vật Tràng. Nhân vật đã vẽ nên chân thực cuộc sống của nhân dân ta trong nạn đói năm 1945. Đồng thời cũng thể hiện sự cảm thông, tin yêu của Kim Lân với số phận những người nông dân bất hạnh vào tương lai tươi sáng của họ.